

TS. NGUYỄN XUÂN BÌNH

Bệnh của vịt

VÀ
BIỆN
PHÁP



PHÒNG TRỊ



NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

TS. NGUYỄN XUÂN BÌNH

BỆNH CỦA VỊT
VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỊ
(Tái bản lần thứ 1)

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
HÀ NỘI - 2002

LỜI NÓI ĐẦU

Những năm gần đây đàn vịt ở nước ta đã và đang phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng, góp phần tích cực giải quyết nhu cầu thực phẩm trong nước và xuất khẩu.

Bên cạnh những tiến bộ mới về cải tạo giống, dinh dưỡng thức ăn và sử dụng vacxin phòng chống các bệnh truyền nhiễm, nghề chăn nuôi vịt còn gặp một số trở ngại, đó là dịch bệnh còn xảy ra làm hạn chế tốc độ phát triển của đàn vịt và gây thiệt hại đáng kể đến năng suất thịt và trứng.

Qua thực tế theo dõi những đàn vịt nuôi, chúng tôi thấy thường xuyên xuất hiện một số bệnh ở vịt như tiêu chảy phân trắng, viêm xoang mũi, tụ huyết trùng (toi), dịch tả v.v... Các bệnh này thường xảy ra theo một quy luật: lứa tuổi, mùa vụ và vùng sinh thái khác nhau.

Để khắc phục tình trạng trên, chúng tôi biên soạn cuốn sách "**Bệnh của vịt và biện pháp phòng trị**". Nội dung sách trình bày các bệnh của vịt xảy ra theo lứa tuổi từ nhỏ đến lớn, nhằm giúp cho người chăn

nuôi và các cán bộ thú y cơ sở theo dõi để chủ động trong quá trình phòng trị bệnh kịp thời có hiệu quả.

Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc và mong nhận được sự góp ý chân thành của các bạn đồng nghiệp.

TÁC GIẢ

BỆNH VIÊM RỐN

(Omfalit)

1- NGUYÊN NHÂN

- Do vệt nở sớm trước 28 ngày, rốn chưa được khô, lỗ rốn hở. Khi thả vệt xuống nước trong những ngày đầu vi khuẩn xâm nhập gây nên viêm rốn.

- Do trứng kém phẩm chất (thiếu dinh dưỡng) nên khi ấp nở ra tuy đủ ngày nhưng vẫn hở rốn.

- Do quy trình ấp trứng không được vệ sinh chuồng trại, lò ấp nên vi khuẩn xâm nhập từ ngoài vào vỏ trứng vào bào thai gây viêm rốn.

2- TRIỆU CHỨNG

- Dưới da vùng rốn ở bụng sưng to, đỏ, hở rốn. Nhìn vào vùng bụng thấy màu xanh lá cây hoặc đen xám.

- Trạng thái vệt con ủ rũ, ít bơi lội, đứng lim dim, lông xù, bụng to, phân trắng.

3- BỆNH TÍCH

- Mở ra thấy cục lòng đỏ to nằm ngay sau rốn không tiêu được: xung quanh rốn sưng đỏ hoặc tím đen.

4- ĐIỀU TRỊ BỆNH

- Tiêm thuốc Penicillin liều 5000UI/1 con/1 ngày, liên tục trong 2 - 3 ngày (lọ chứa 1 triệu UI tiêm được cho 200 vệt). Có thể dùng các thuốc khác như Ampicillin, Suanovil, Tylan, Terramycin ... đều điều trị được. Khi điều trị nên dùng thuốc mỡ Penicillin hoặc Terramycin bôi trực tiếp vào rốn, cho kết quả điều trị nhanh hơn.

BỆNH NHIỄM KHUẨN E.COLI

Bệnh này thường phát ra ở tất cả các giống vịt (Anh Đào, Super Meat, Hungary) và vịt lai 3 giống trên. Thời gian phát bệnh chủ yếu khi vịt từ 3-15 ngày tuổi, tỷ lệ chết cao (20-60%). Nếu phòng ngừa tốt thì tỷ lệ vịt chết còn từ 3-6%. Ở vịt trên 1 tháng tuổi, bệnh có phát nhưng nhẹ và chết ít hơn.

1- TRIỆU CHỨNG BỆNH

Ngay sau khi vịt được trên 3 ngày tuổi, thấy chúng rút cổ, lông xù, mắt lim dim như buồn ngủ và ỉa chảy phân màu trắng rồi chết. Trước khi chết, ở nhiều con có triệu chứng thần kinh co giật, quay đầu, ngoẹo cổ. Ở vịt đẻ chết lai rai, giảm đẻ, vỏ trứng có máu.

2- NGUYÊN NHÂN SINH BỆNH

Do vi khuẩn xâm nhập từ mẹ truyền qua trứng sang con hoặc từ chuồng trại, lò ấp và môi trường ngoài vào qua thức ăn, nước uống và qua vết hở của rốn. Vi khuẩn khi thường cũng có sẵn trong cơ thể vịt, ở ngay trong ruột già của những con khỏe mạnh, do điều kiện chăn nuôi không tốt, nhất là cách chăm sóc thiếu cơ sở khoa học như cho ăn con ruốc quá sớm (ngay từ ngày thứ nhất đến ngày thứ 3), hoặc cho ăn con ruốc quá nhiều.

Trong thời gian này, men tiêu hóa protein và axit clohydric từ các tuyến của dạ dày tuyến tiết ra chưa đủ sức dung giải hoàn toàn một lượng đạm quá nhiều của con ruốc. Thức ăn qua dạ dày cơ đến ruột bị tác động bởi các vi sinh vật nên bị lên men, thối rữa, sinh hơi và sản sinh ra các chất độc trung gian gây rối loạn tiêu hóa, nhiễm độc gan và con vật bị ngộ độc toàn thân (xuất hiện các triệu chứng thần kinh, ủ rũ, mắt lim dim, cơ giật).

Trong thực tế, bệnh phát nhiều ở những bầy vịt nuôi tập trung một vùng trong những khu ruộng hoặc đoạn kênh mương bị thiếu nước. Khi vịt bị bệnh, mặc dù đã được điều trị nhưng chúng vẫn chết rải rác mỗi ngày dăm ba con. Đó là do vi khuẩn đã thải trừ qua phân của những con vịt bị bệnh vào môi trường, những con khác ăn, uống phải những vi khuẩn gây bệnh này sẽ bị nhiễm bệnh. Nhiều vi khuẩn đã đề kháng với thuốc kháng sinh điều trị cho vịt lần thứ nhất, nếu khi xâm nhập vào cơ thể vịt lần thứ hai thì chúng không bị tiêu diệt. Cho nên có hiện tượng vịt chết do thứ bệnh đó, mặc dù được dùng thuốc điều trị như những lần đầu. Bởi vậy phải thay đổi thuốc điều trị cho vịt và di chuyển đàn vịt đến một nơi khác.

3- BỆNH TÍCH

- Khi mổ xác vịt ra, thấy bệnh tích rõ nhất là sưng gan và xuất huyết gan. Nếu bệnh nặng thì cả hai lá gan đều sưng đỏ và có lấm chấm xuất huyết. Nếu bệnh nhẹ

thì chỉ thấy 1/2 hoặc 1/3 lá gan ở phía dưới sưng đỏ và xuất huyết, còn nửa phần trên màu vàng nhạt.

- Màng bao tim, gan có lớp nhầy trắng.

- Ở các màng túi khí hai bên sườn vịt có những nốt nhỏ như đầu tăm màu vàng do vi khuẩn phát sinh gây viêm.

- Niêm mạc ruột vịt sưng đỏ, trong ruột thấy phân màu trắng.

- Vịt đẻ buồng trứng bị vỡ và teo nhỏ lại.

4- CHẨN ĐOÁN PHÂN BIỆT VỚI MỘT SỐ BỆNH KHÁC

- Bệnh trúng độc thức ăn do dư con ruốc: Bệnh xảy ra cũng trong thời gian như bệnh E.coli nhưng vịt bị chết nhanh hơn, có triệu chứng thần kinh nặng hơn. Gan sưng và đen toàn bộ. Thận sưng, ỉa chảy nhiều. Khi ngừng cho vịt ăn con ruốc, bệnh giảm hẳn.

- Bệnh phó thương hàn vịt: Thời gian phát bệnh cũng như bệnh E.coli.. Triệu chứng bệnh giống ở bệnh E.coli nhưng bệnh tích ở gan có điểm hoại tử trắng. Túi khí không có những nốt màu vàng.

5- BIỆN PHÁP PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH

a) *Khâu chăm sóc*

Không cho vịt ăn con ruốc quá sớm (ở 1-3 ngày tuổi). Lượng con ruốc cho ăn tăng dần từ ngày thứ 4-10,

với tỷ lệ thức ăn tăng dần tới 10% (10kg con ruốc trong 100kg thức ăn).

Ví dụ: Đàn vịt 1000 con 1 ngày cho ăn 20kg gạo lức nấu thì trộn cho ăn 2kg con ruốc.

b) Phòng bằng thuốc kháng sinh

Chúng tôi đã áp dụng theo quy trình trộn thuốc kháng sinh vào thức ăn ngay sau khi vịt được 1 ngày tuổi đến 10 ngày tuổi. Các thuốc kháng sinh sử dụng có kết quả như: Cosumix, Colitetravet, Coli.SP. T.T.S, Inoxyl, Norfloxillin Imequil, Flumequin, Colistin Neotesol, Tetrancobine Tetracyclin, Cloramphenicol, Ampiciline.

Liều lượng và cách dùng từng loại thuốc như sau:

- Neotesol: Liều trộn thức ăn từ 100mg - 200mg/1kg thể trọng.

Vịt con mới nở trung bình mỗi con khoảng 100g.

Ví dụ: Tính liều cho 1000 con \times 100g = 100.000g
= 100kg thể trọng.

Lượng thuốc cần dùng: 100kg thể trọng \times 200mg thuốc = 20.000mg = 20g thuốc (1 thìa cà phê tương đương 5g thuốc). Vậy dùng khoảng 4 thìa cà phê thuốc trộn đều vào thức ăn cho 1000 con ăn trong 1 ngày. Những ngày sau thì trọng lượng vịt tăng dần nên lượng thuốc cũng phải tăng để đảm bảo nồng độ thuốc ổn định trong cơ thể vịt.

- Tetracobine: Liều 100-150mg/1kg thể trọng (1 thìa cà phê thuốc trộn vào thức ăn cho 300 con ăn trong 1 ngày).

- Tetracycline: Liều 50 - 60mg/1kg thể trọng (1 viên 250mg dùng cho 50 con vịt/1 ngày).

- * Colitetravet: Liều 1g/1 -2lít nước hoặc 1-2kg thức ăn.

- * Coli.SP : Liều 1g/1 lít nước hoặc 1 kg thức ăn.

- * Cosumix : Liều 2g/1 lít nước hoặc 1 kg thức ăn.

- Imequil hay Flumequin 10% pha 1g/1 lít nước hay trộn 1g/1 kg thức ăn.

- T.T.S pha liều 1g/1 lít nước uống hoặc trộn 1g/1kg thức ăn.

- Inoxyl pha liều 1g/1 lít nước hoặc trộn 1g/1kg thức ăn.

- Cloramphenicol: Liều 50 - 60mg/1 kg thể trọng (1 viên 250mg nghiền ra trộn vào thức ăn cho 50 con/1 ngày).

- Ampicilline: Liều 40mg/1kg thể trọng (1 viên 250mg trộn vào thức ăn cho 60 con/1 ngày).

Chú ý : Khi sử dụng thuốc kháng sinh phòng bệnh có thể phối hợp hai loại với nhau như : Neotesol với Cloramphenicol; Tetracobine với Cloramphenicol; Tetracycline với Cloramphenicol. Không nên phối hợp Tetracobine với Neotesol hoặc Ampicilline với Neotesol hoặc Tetracobine. Khi sử dụng một trong những thuốc kháng sinh

phòng bệnh trên mà thấy vịt vẫn chết thì phải thay đổi loại thuốc khác vì vi khuẩn E.coli rất hay đề kháng với thuốc kháng sinh.

- Vaccin phòng bệnh loại Neotypomix (Pháp): Liều tiêm 1cc/3 con.

c) Biện pháp điều trị

- + Phương pháp dùng thuốc kháng sinh cho uống hoặc trộn với thức ăn.

Đây là phương pháp được dùng phổ biến khi bệnh mới chớm xảy ra ở 1- 2 con trong đàn. Thuốc thường dùng một trong những loại sau:

- Cosumix: Liều pha 2g/1 lít nước uống hay 2g/1kg thức ăn (200mg/1kg thể trọng)/1 ngày. Liên tục trong 3-4 ngày.

- Imequil hay Flumequin 10%: Liều pha 1g/1 lít nước uống hay 1g/1kg thức ăn (100mg/1kg thể trọng)/1 ngày. Liên tục trong 3 - 4 ngày.

- Inoxyl: Liều pha 1g/1 lít nước hay 1g/1kg thức ăn (100mg/1kg thể trọng)/1 ngày. Liên tục trong 3-4 ngày.

- Coli.SP hay Coli Tetravet: Liều pha 1g/1 lít nước uống hay 1g/1kg thức ăn (100mg/1kg thể trọng)/1 ngày. Liên tục trong 3-4 ngày.

- + Phương pháp dùng thuốc kháng sinh để tiêm.

Đây là phương pháp điều trị cho những đàn vịt bệnh nặng, cấp tính, thường là những bầy vịt đẻ. Thuốc điều trị thường dùng trong những loại sau:

- Chlotetrasol: Tiêm 1cc/4 kg thể trọng/1 ngày. Liên tục 2-3 ngày.

- Bencomycin: Tiêm 1cc/30 kg thể trọng/1 ngày. Liên tục 2-3 ngày.

- Biotec: Tiêm 1cc/4 kg thể trọng/1 ngày. Liên tục 2-3 ngày.

- Biocolistin: Tiêm 1cc/4 kg thể trọng/1 ngày. Liên tục 2-3 ngày.

- Flumequin 3%: Tiêm 1cc/2 kg thể trọng/1 ngày. Liên tục 2-3 ngày.

Lưu ý: - Trong quá trình điều trị có thể phối hợp 2 phương pháp vừa tiêm vừa cho uống. Có thể chỉ cần tiêm 1 ngày rồi sau đó cho uống tiếp 2-3 ngày.

Ví dụ: Có một bầy vịt đẻ 100 con bị bệnh E.coli (trọng lượng trung bình 3kg/1 con), điều trị như sau: Ngày thứ nhất tiêm Bencomycin liều 10cc + 90cc nước sinh lý: tiêm 1cc/1con (Bencomycin liều 1cc/30kg thể trọng). Ngày thứ 2 và 3: Pha nước uống thuốc Cosumix (liều 200mg/1kg thể trọng): 60g/1ngày. Liên tục trong 2 ngày.

- Sau mỗi lần điều trị nên thay đổi phương án điều trị hoặc phải làm kháng sinh đồ. Vì vi khuẩn E.coli luôn luôn gây đề kháng với thuốc.

BỆNH TRÚNG ĐỘC THỨC ĂN DO DƯ CON RUỐC

Bệnh này thường xuất hiện ở vịt giống và vịt lai Super Meat, Hungary, Anh Đào... trong thời gian từ 1 - 20 ngày tuổi; tỷ lệ chết thường từ 20 - 60%. Bệnh thường gây kể phát nhiễm trùng khuẩn E.coli.

1- TRIỆU CHỨNG

Vịt đang ăn bình thường không có triệu chứng ủ rũ, mệt mỏi, bỗng sau 30 phút đến 1 - 2 giờ thì lăn ra chết. Trước khi chết, vịt có triệu chứng quay tròn đầu. Những con khác trong đàn bị ỉa chảy và ủ rũ. Khi ngừng cho ăn con ruốc thì số vịt bị chết giảm đi.

2- NGUYÊN NHÂN

Do cho vịt ăn con ruốc quá sớm hoặc quá nhiều. Đối với vịt giống và vịt lai sau ngày thứ 3 (ngày tuổi thứ 4) mới tập cho ăn con ruốc vì lượng lòng đỏ còn tồn tại trong cơ thể đủ cung cấp chất đạm cho con vịt từ 1 đến 4 ngày tuổi. Nếu cho vịt ăn con ruốc sớm (vào ngày thứ nhất, hai, ba) thì cơ thể vịt tiếp tục hấp thụ chất đạm của con ruốc. Còn lòng đỏ không tiêu hóa được, bị dư thừa tồn tại trong cơ thể vịt sinh ra các chất độc gây tổn thương đến thần kinh và tạo điều kiện cho vi khuẩn E.coli phát triển. Đồng thời lượng con ruốc bị dư thừa (do khả năng tiêu hóa chất đạm của vịt con còn yếu) sẽ bị

thối rữa và sinh ra các chất độc như H_2S v.v... Những chất độc này hấp thụ vào máu, gây nhiễm độc máu trong cơ thể vịt. Hệ thần kinh của vịt bị tổn thương nên trước khi vịt bị chết, chúng có triệu chứng thần kinh và bị ỉa chảy.

3- BỆNH TÍCH

Mổ vịt bệnh thấy gan bị tím bầm do độc tố thải trừ không kịp làm sưng gan, ứ huyết, tụ huyết. Thận cũng bị sưng đỏ. Trong dạ dày cơ và dạ dày tuyến thấy thức ăn (nhất là con ruốc) còn nhiều, mùi tanh, niêm mạc ruột đỏ có nhiều khi xuất huyết. Màng bao phủ dạ dày cơ (mề) bóc ra dễ dàng.

4- BIỆN PHÁP PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH

a) Phòng bệnh

- Phải cho vịt ăn con ruốc đúng liều lượng và đúng thời gian. Sau 4 ngày tuổi mới cho vịt ăn ruốc. Khi cho ăn con ruốc, phải cho ăn từ từ : ngày đầu cho ăn tỷ lệ 3% trộn vào thức ăn (3kg con ruốc + 100kg thức ăn); ngày thứ 2 cho ăn tăng dần tới mức 5%. Nếu thấy tình trạng vịt bình thường, không bị chết thì tiếp tục cho ăn với tỷ lệ tăng dần tới 10% hoặc 15%. Khi trộn con ruốc vào thức ăn, phải trộn đều và cho ăn rải rác trong 1 ngày. Không nên cho vịt ăn cùng lúc quá nhiều con ruốc và cũng không nên cho ăn vào chiều tối (vì lúc đêm vịt ngủ, khả năng tiêu hóa kém). Khi vịt ăn xong nên cho

ngủ ngơi ở nơi thoáng mát, vì nếu chúng ra ngoài nắng, nhiệt độ sẽ làm chất độc trong thức ăn dư thừa tích lại gây độc cho thần kinh của vịt.

- Con ruốc dùng cho vịt ăn phải là con ruốc nhạt và đảm bảo chất lượng, không bị nấm mốc, không bị ẩm. Phải loại bỏ các con cá nóc, nếu nghi ngờ chất lượng con ruốc phải nhúng qua nước sôi để diệt nấm mốc. Trộn premix vào thức ăn với tỷ lệ 0,5 - 1% để kích thích tiêu hóa hết chất đạm.

b) Điều trị bệnh

- Phải dùng thuốc muối $MgSO_4$ (sulfat magie) kết hợp với Na_2SO_4 (sulfat natri) trộn vào thức ăn để tẩy trừ các chất độc và thức ăn thừa trong cơ thể vịt ngay sau khi chúng có triệu chứng ngộ độc thức ăn.

- Lượng thuốc muối cần dùng: 20 - 30g hòa nước trộn thức ăn cho 100 vịt ăn trong 1 ngày, liên tục 1 - 3 ngày.

- Dùng Tetrancobine trộn vào thức ăn liên tục 1 - 10 ngày đầu để vừa phòng vịt bị trúng độc thức ăn vừa ngừa bệnh nhiễm E.coli (vì trong Tetrancobine có sulfat magie).

- Tiêm thuốc bổ B1, B12 và Becomplex, nếu thấy có bệnh tích E.coli phải tiêm kèm kháng sinh điều trị như điều trị bệnh E.coli.

Chú ý:

Trong trường hợp bệnh xảy ra quá cấp tính, phải dùng Atropin + nước sinh lý ngọt để giải độc. Lượng Atropin 1 ống 1ml tiêm cho 50 con vịt. Sau khi tiêm Atropin 1 - 2 liều, thấy triệu chứng thần kinh của vịt đã giảm thì phải ngừng tiêm và tiếp tục dùng thuốc muối, vì nếu tiếp tục dùng Atropin sẽ ức chế sự loại thải các chất độc trong đường tiêu hóa của vịt.

Trong khi điều trị, phải ngừng cho vịt ăn con ruốc cho đến khi chúng khỏi bệnh.

BỆNH PHÓ THƯƠNG HÀN

(Salmonellosis)

Bệnh phó thương hàn vịt là bệnh truyền nhiễm xảy ra ở vịt từ 1 - 15 ngày tuổi. Đặc trưng của bệnh là gây ỉa chảy, viêm kết mạc và gầy sút, tỷ lệ chết 70 - 80% ở vịt con. Vịt lớn thường bị bệnh ở dạng mãn tính. Bệnh không chỉ gây ở vịt mà lây sang cả gà, ngan, ngỗng. Thịt và sản phẩm vịt bệnh gây độc cho động vật và người khi ăn phải.

1- NGUYÊN NHÂN

- Do vi trùng *Salmonella Typhimurium* gây bệnh, sự nhiễm bệnh chủ yếu qua đường tiêu hóa khi sử dụng thức ăn, nước uống đã bị nhiễm trùng. Có trường hợp nhiễm bệnh qua đường hô hấp và mắt.

Trong thực tế, sự nhiễm bệnh có tính chất tương hỗ giữa vịt với gia súc non, thú hoang dại, loài gặm nhấm.

Vịt bị bệnh và khỏi bệnh mang mầm bệnh, bài xuất ra ngoài là nguồn gây bệnh chủ yếu. Chúng có thể đẻ trứng đã bị nhiễm bệnh nên khi ấp bào thai trứng thường chết. Nếu nở ra con thì cũng mắc bệnh thể ẩn hoặc cấp tính.

- Vi trùng có thể xâm nhập vào trứng qua lớp vỏ bị dơ bẩn.

Do khả năng mang mầm bệnh ở vịt rất lâu dài (như một số xét nghiệm đã kết luận mà sau khi triệu chứng lâm sàng bệnh phó thương hàn đã hết hẳn, vi trùng vẫn còn trong manh tràng túi mật con vịt tới 2,5 năm).

- Do vậy khi vận chuyển vịt bằng xe quá chật, hoặc chuyển động quá gấp hay ăn uống trong môi trường quá nhiễm bẩn, điều kiện thời tiết thay đổi làm cho vịt dễ bị bệnh.

- Do vệ sinh thú y không tốt khi sử dụng một số trứng sát hoặc xử lý vỏ trứng bị nhiễm bệnh phó thương hàn. Đó chính là nguồn lây lan bệnh ngay từ nơi ấp (ở người nếu sử dụng trứng bị bệnh phó thương hàn đôi khi bị ngộ độc dẫn đến viêm ruột ỉa chảy).

- Do một số súc vật mang mầm bệnh (chuột, chim hoang dại, đôi khi cả người chăn nuôi) và gia cầm khác, bệnh được gieo rắc khắp nơi gây ô nhiễm thức ăn, nước uống, chuồng trại làm phát sinh bệnh.

2- TRIỆU CHỨNG

- Vịt con 3 - 15 ngày tuổi mắc bệnh nhiều ở thể cấp tính, vịt lớn từ 45 ngày trở lên thường ở thể mãn tính.

- Lúc đầu vịt ỉa chảy, phân loãng có bọt khí, đi lại ít, đứng riêng khỏi đàn và tụ tập thành nhóm riêng, thích gần chỗ ấm áp.

- Toàn thân mồi mẹt, ủ rũ, viêm màng kết mạc mắt có mũ do đó mắt nửa nhắm nửa mở hoặc nhắm hẳn. Cánh sà xuống, lông tơ, lông cánh khô, mất độ bóng mượt, vịt bỏ ăn.

- Bệnh có hiện tượng thân kinh ở dạng lên cơn, trong thời gian đó vịt nằm lăn trên mặt đất run rẩy hai chân, đầu ngoẹo. Triệu chứng đặc biệt: trước khi chết, vịt nằm ngửa, chân co giật trên không, nên người chăn nuôi thường gọi là bệnh co giật.

- Bệnh kéo dài 3 - 4 ngày, tỷ lệ chết đến 70% ở một số trường hợp quá cấp tính không thấy xuất hiện triệu chứng lâm sàng.

- Một số con có triệu chứng viêm khớp (đi què), một số con bị viêm phổi kế phát thở khò khè.

- Một số vịt lớn từ 1,5 tháng đến 2 tháng tuổi bị bệnh thường ở thể mãn tính, thấy ỉa chảy, đôi khi có lẫn máu, khô lông gây sút (viêm buồng trứng và ống dẫn trứng thường xuất hiện trong thời gian vịt đẻ rộ do sức khỏe giảm, bệnh phát triển).

3- BỆNH TÍCH

Bệnh tích chủ yếu ở gan và ruột:

- Gan sưng, rìa xung quanh dày lên, trên màng gan có pibrin (sợi tơ huyết), màu sắc bề mặt gan không đều,

dưới màng gan thường xuất hiện một số nốt hoại tử tròn nhỏ, màu vàng trắng. Tổ chức nhu mô gan nhuộm màu không đều. Túi mật thường sưng căng đầy mật.

- Bệnh cấp tính: Trong lòng ruột non chứa dịch đục, màng niêm mạc phù thũng, từng chỗ bị sung huyết và xuất huyết viêm.

- Bệnh mãn tính: Màng niêm mạc ruột già thủy thũng (mọng nước) sung huyết đỏ, đôi khi có lớp màng như cám xám bẩn, đôi khi có nốt loét có gờ xung quanh.

- Lá lách và thận ít sưng, không có biến đổi đặc trưng.

- Niêm mạc dạ dày tuyến thường sưng lên và bị phủ bởi chất nhầy.

Ở vịt trưởng thành mang trùng thấy bị xơ gan, viêm túi mật, viêm buồng trứng, ống dẫn trứng có thể bị viêm phúc mạc.

- Bề ngoài xác gầy, sưng niêm mạc mắt, lông cánh và lông tơ xung quanh lỗ huyết dinh đầy phân bẩn.

4- CHẨN ĐOÁN PHÂN BIỆT VỚI MỘT SỐ BỆNH KHÁC

- Bệnh nhiễm khuẩn E.coli gây bệnh cho vịt và các gia cầm khác ở lứa tuổi sớm nhất. Trong khi đó bệnh phó thương hàn vịt có ở cả lứa tuổi nhỏ và lớn. Bệnh

E.coli có triệu chứng lâm sàng chủ yếu là ỉa chảy nước trắng, xanh đôi khi có máu.

- Bệnh viêm xoang mũi truyền nhiễm: Bệnh xảy ra ở vịt con từ 8 - 15 ngày tuổi.

Bệnh tổn thương chủ yếu ở cơ quan hô hấp có triệu chứng hắt hơi, chảy nước mũi, thở khó. Bệnh do **Mycoplasma** gây nên. Khi phân biệt với bệnh phó thương hàn có thể dùng biện pháp xử lý bằng kháng sinh Chloramphenicol hoặc Teramycine vào môi trường rồi tiêm truyền, cho uống, nhỏ mũi cho vịt khỏe khác sau 3 - 6 ngày đối với bệnh viêm xoang mũi sẽ phát lên còn bệnh phó thương hàn thì không có.

- Bệnh viêm gan do vi rút: Bệnh xảy ra ở vịt từ 10 ngày tuổi. Bệnh tích chủ yếu ở gan, gan có màu vàng đỏ lốm đốm, bề mặt gan có pibrin phân biệt với bệnh phó thương hàn, bệnh tích ở gan hoại tử trắng vàng. Khi xử lý bệnh phẩm bằng kháng sinh Typhomycine tiêm cho vịt khác thì bệnh viêm gan vẫn phát lên bình thường, còn bệnh phó thương hàn thì không phát.

5. BIỆN PHÁP PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH

a) Phòng bệnh

- Đối với gia đình, chăn nuôi số lượng ít và nuôi nhốt là chủ yếu thì không nên nhốt vịt quá chật chội. Phải giữ vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, cho vịt ăn đầy đủ

các chất dinh dưỡng như protein, glucit, khoáng, vitamin, nhất là vitamin A, D, E. Lượng vitamin A, D, E trong khẩu phần ăn loại dầu gan cá từ 1 - 2% (1 - 2 lít dầu gan cá trong 100 kg thức ăn). Nhân dân thường mua con ruốc khô, tép khô và cá cơm trộn với tấm cho vịt ăn hoặc trộn với lúa cho vịt lớn ăn, thấy vịt mau lớn và ít mắc bệnh này.

- Đối với chăn nuôi thả đồng với số lượng lớn: Khi chuyển vịt con từ lò ấp vịt về nhập đàn, phải vận chuyển từ từ, không nên nhốt quá đông, khi chuyển về phải cách ly 10 ngày. Nếu thấy an toàn (vịt không bị bệnh) mới cho nhập vào đàn lớn. Phương tiện vận chuyển vịt bằng tàu, xe khi di chuyển từ nơi này sang nơi khác phải sát trùng bằng nước vôi hay nước sôi trước khi chở từ 2- 3 ngày. Phải cho vịt ăn đầy đủ chất dinh dưỡng để tăng sức đề kháng cho vịt con.

Những con vịt đã bị bệnh từ nhỏ, vi trùng thường tồn tại cho đến lúc vịt lớn ở dạng khô mang trùng. Cho nên trứng của những vịt mái đẻ trong đàn đó không được dùng để ấp. Vì khi ấp, vi trùng có ở những trứng vịt bệnh lây qua vỏ trứng khác xâm nhập vào thai gây nhiễm bệnh hoặc sau khi nở bệnh lây ngay tại lò ấp gây bệnh cho cả đàn.

Trong thiên nhiên ở môi trường đất đai, ao tù, cống rãnh có rất nhiều vi trùng. Do vi trùng đào thải từ phân, nước tiểu của những con vịt bệnh mang trùng

hoặc ngay cả những con khỏe cũng có sẵn vi trùng sống ký sinh ở trong ruột, gan, mật. Cho nên sau khi vệt con nở ra, có thể dùng thuốc kháng sinh Typhomycine hay Biomycine trộn vào thức ăn, hay hòa vào nước uống để phòng nhiễm bệnh. Trong thời gian vệt còn nhỏ, lượng thuốc Typhomycine dùng cho 1 con/1 ngày với liều 4mg. Liều Biomycine 4g dùng cho 1000 vệt con hoặc liều 5g cho 1000 vệt con (5mg cho 1 con), thuốc được trộn vào thức ăn cho ăn liên tục trong 10 ngày sau khi vệt nở. Nhân dân có kinh nghiệm dùng tỏi giã nhỏ lấy nước trộn vào thức ăn hay nước uống cũng có tác dụng phòng bệnh này.

b) Biện pháp điều trị

(Như đã trình bày ở trang 11 và 12).

BỆNH VIÊM XOANG MŨI TRUYỀN NHIỄM CỦA VỊT CON

(Injections sinusitis)

Bệnh chủ yếu phát sinh ở vịt con, thường phát cấp tính ở lứa tuổi 10 - 15 ngày. Mãn tính ở vịt lớn. Bệnh truyền nhiễm gây viêm cata đường hô hấp. Tổn thương chủ yếu ở các bộ phận đầu của cơ quan hô hấp như mũi, xoang dưới hốc mũi, các xoang và cuống họng. Bệnh này đã phát ra rộng khắp ở các tỉnh đồng bằng Nam bộ, tỷ lệ chết cao (đến 50%) và làm cho vịt con chậm lớn.

1- NGUYÊN NHÂN

+ Bệnh do vi khuẩn *Mycoplasma* gây nên.

Khi điều kiện ngoại cảnh thay đổi đột ngột từ nắng chuyển sang mưa (vào tháng 2 - 6) hay mưa liên tục (vào tháng 7, 8, 9) chuồng trại ẩm ướt, dinh dưỡng kém, thức ăn thiếu rau xanh và vitamin A, hoặc khi nhốt vịt quá chật chội với số lượng lớn 500 - 1000 con đã làm giảm sức đề kháng của vịt con, mầm bệnh sẽ phát triển mạnh. Trong thực tế những đàn vịt bị lạnh, sức đề kháng kém cũng gây bệnh nhiều.

- Trong khi vịt bị bệnh, mầm bệnh luôn luôn được bài xuất theo nước mũi, nước uống và trứng của vịt mái đẻ cũng bị nhiễm.

- Trong môi trường tự nhiên những con vịt khỏe lây bệnh qua đường hô hấp do không khí, qua đường tiêu hóa do thức ăn, nước uống bị nhiễm mầm bệnh.

+ Bệnh do vi khuẩn Staphilococcus hoặc Streptococcus gây nên: Do điều kiện chăn nuôi thiếu nước phải bơm nước lên những ruộng khô cho vịt ăn liên tục trong 2 - 7 ngày. Nước sinh đặc đã làm viêm xoang mũi vịt gây thành những ổ mủ trắng làm tắc đường hô hấp ở hai bên xoang mũi.

2- TRIỆU CHỨNG

- Khi ấn tay vào hai bên xoang mũi, có nước dịch viêm chảy ra, dịch lúc đầu trong sau đục và xám, có con khi thở nghe có tiếng kêu khò khè, há miệng ra để thở.

- Có con chảy nước mắt và viêm kết mạc mí mắt, nên hai mí dính lại. Nhiều con bị viêm giác mạc hóa mủ (mắt thấy đục trắng hoàn toàn) không nhìn thấy thức ăn.

- Kém ăn có triệu chứng co giật (nằm lặn trên mặt đất, chân và cổ cứng lại). Cơ co giật kéo dài 10 - 15 phút, có con co giật dưới nước và chết.

Nhiều con trong 1 hay 2 bên xoang dưới hốc mắt tích nước, xuất hiện khối u mềm có khi cứng do pibrin.

Thời gian mắc bệnh từ 5 - 10 ngày đến 2 tháng. Đôi khi bệnh viêm xoang nặng thêm do cùng lúc phát bệnh

phổ thương hàn hay các bệnh giun sán khác. Khi mắc bệnh ghép, vệt có triệu chứng ỉa chảy, gầy nhanh và chết nhiều.

3- BỆNH TÍCH

Khi chết, xác vẹt vẫn mập bình thường, hốc mũi bị dính đặc các dịch đã khô. Khi ấn vào sườn mũi từ hốc mũi chảy ra chất nhầy. Niêm mạc mũi và các phần trong xoang mũi bị sung huyết đỏ và phủ một lớp chất dịch hơi đục lẫn các hạt pibrin màu vàng xám.

- Phổi bị thủy thũng (phù nước), một số vùng sung huyết hoặc bị cứng lại.

- Trong các túi khí hình thành pibrin màu vàng.

- Màng ngoài tim bị căng do chứa đầy chất dịch lẫn pibrin. Thành các túi khí bị vẩn đục và dầy lên. Đôi màng bao tim dính vào tim do các sợi tơ huyết và dính vào các cơ quan bên trong.

- Một số trường hợp gan bị phủ màng pibrin màu vàng xám.

Bệnh cấp tính chỉ thể hiện bệnh tích ở xoang mũi và xoang dưới hốc mắt, còn các cơ quan khác không biến đổi.

4- CHẨN ĐOÁN PHÂN BIỆT VỚI CÁC BỆNH KHÁC

- Bệnh phó thương hàn : Giống bệnh viêm xoang mũi vẹt con đều phát dưới 1 tháng tuổi. Nhưng vẹt mắc bệnh phó thương hàn thấy bị chết nhiều ở giai đoạn mới sinh, còn bệnh viêm xoang mũi sau 10 - 15 ngày mới thấy chết nhiều. Bệnh phó thương hàn không có bệnh tích trên xoang hô hấp, nhưng gan bị hủy hoại, khi dùng kháng sinh Chlotetrasal thấy kết quả nhanh khỏi, trong khi đó bệnh viêm xoang mũi không có tác dụng.

- Bệnh viêm gan do vi rút cũng phát ra chủ yếu ở vẹt con, gây chết vẹt nhưng không có triệu chứng biểu hiện trước. Vẹt thường bị chết vào khoảng 15 ngày tuổi. Bệnh tích chủ yếu ở gan, còn bệnh viêm xoang mũi không có bệnh tích ở gan.

- Bệnh thiếu vitamin A: Chủ yếu ở vẹt con từ 4 - 10 ngày tuổi. Bệnh tăng theo lứa tuổi và có tính đồng loạt do điều kiện thức ăn giống nhau. trong khi đó, bệnh viêm xoang mũi lại giảm theo lứa tuổi (vẹt lớn càng ít nhiễm bệnh). Bệnh thiếu vitamin A, ngoài viêm mũi, viêm thanh quản còn gây khô mắt. Bệnh sẽ không phát ra khi tiêm truyền cho vẹt khỏe khác.

Phương pháp tiêm truyền: Lấy dịch viêm ở mũi vẹt pha với Peniciline 2000 UI + Streptomycine 50mg/1cc để trong 30 phút. Lấy dung dịch này nhỏ cho vẹt con

khỏe khác (thí nghiệm khoảng 4 - 5 con), mỗi con từ 2 - 4 giọt vào mũi hoặc tiêm dưới hốc mắt 0,2ml. Sau 5 - 8 ngày không thấy vệt mắc bệnh, còn nếu là bệnh viêm xoang mũi do *Mycoplasma* thì bệnh vẫn phát bình thường.

- Bệnh viêm mũi do lạnh, do môi trường chăn nuôi dơ bẩn bị nhiễm *Staphylococcus*. Giống bệnh viêm xoang mũi truyền nhiễm nhưng bệnh mau khỏi khi điều trị bằng kháng sinh Streptomycine + Peniciline hoặc khi xử lý bệnh không phát hiện.

5- BIỆN PHÁP PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH

a) Phòng bệnh

+ Phòng bằng vaccin: Thuốc vaccin *Mycoplasma* (Mỹ) dùng cho vịt nuôi đẻ. Tiêm liều 1cc/2 con liên tục 2 đợt.

Đợt 1: Lúc 1 tháng tuổi.

Đợt 2: Trước khi đẻ - lúc 4 - 5 tháng tuổi.

+ Phòng bằng kháng sinh: Dùng cả cho vịt nuôi thịt và vịt nuôi đẻ giai đoạn 1 - 2 tháng tuổi. Những thuốc kháng sinh dùng có kết quả tốt với liều dùng như sau:

- Dynamutilin 10% dạng bột trộn thức ăn với liều 1g/1kg thức ăn.

- Dynamutilin 45% dạng bột pha nước uống với liều 1g/3 lit.

- Tylan (tylozin) bột pha nước với liều 1g/2 lít hoặc trộn thức ăn với liều 1g/2 kg thức ăn.

- Suanovil dạng bột pha 1g/2 lít nước hoặc trộn 1g/2 kg thức ăn.

- Norfloxillin pha liều 1 - 2cc/1 lít nước uống hoặc trộn 1 - 2cc/1kg thức ăn.

- Tri-Alflucine pha liều 1g/1 lít nước uống hoặc trộn 1g/1kg thức ăn.

- Inoxyl pha liều 2g/1 lít nước uống hoặc trộn 2g/1kg thức ăn.

Liệu trình dùng thuốc trong giai đoạn lứa tuổi 10 - 12, 20 - 22, 30 - 32 ngày tuổi.

b) Điều trị bệnh

+ Phương án 1: Dùng ngay một trong những thuốc uống phòng bệnh trên để điều trị với liều tăng gấp đôi và liệu trình kéo dài 3 - 5 ngày.

+ Phương án 2: Dùng thuốc kháng sinh đặc trị để tiêm. Thuốc thường dùng một trong những loại sau:

- Tiamulin 10%: Tiêm liều 1cc/5kg thể trọng/1 ngày. Liên tục trong 2 - 3 ngày.

- Tylan 50 tiêm liều 1cc/2 - 3 kg thể trọng/1 ngày.
Liên tục 2 - 3 ngày.

- Biotex tiêm liều 1cc/4kg thể trọng/1 ngày. Liên tục 2 - 3 ngày.

- Gentamox tiêm liều 1cc/4kg thể trọng/1 ngày.
Liên tục 2 - 3 ngày.

- Lincored tiêm liều 1cc/4kg thể trọng/1 ngày. Liên tục 2 - 3 ngày.

+ Phương án 3: Phối hợp giữa thuốc tiêm và thuốc uống. Thuốc tiêm dùng ngày đầu. Thuốc uống dùng tiếp 2 ngày sau.

BỆNH TỤ HUYẾT TRÙNG

(Pasteurellosis)

Bệnh xảy ra ở tất cả các loại gia cầm (vịt, gà, ngan, ngỗng), thường ở lứa tuổi từ 15 ngày trở lên. Bệnh gây nhiễm trùng huyết và gây chết hàng loạt gia cầm, tỷ lệ chết từ 50 - 60%. Ở vùng đồng bằng Nam bộ, bệnh phát triển mạnh ở hầu hết các tỉnh Cà Mau, An Giang, Đồng Tháp... đến Long An, Tây Ninh và thành phố Hồ Chí Minh.

Bệnh phát theo mùa. Khi mưa nhiều (vào tháng 7, 8, 9) bệnh phát mạnh. Nơi nào tập trung gia cầm càng nhiều thì tỷ lệ chết càng lớn. bệnh lây lan sang cả gia súc (lợn, trâu, bò).

1- NGUYÊN NHÂN

- Do vi khuẩn *Pasteurella multocida* gây bệnh.

- Bệnh lây lan qua nhiều đường: đường hô hấp, tiêu hóa, khi thức ăn, nước uống bị nhiễm trùng (vi khuẩn có trong phân của vịt mắc bệnh). Vi khuẩn qua vết thương ở da, qua niêm mạc ruột (khi bị giun sán gây tổn thương ruột làm nơi cho bệnh phát ra).

- Do vi khuẩn đã có sẵn trong các niêm mạc đường hô hấp của vịt khỏe, sống có tính chất hoại sinh. Khi

điều kiện môi trường thay đổi như: khí hậu biến đổi đột ngột (đang nắng chuyển mưa), độ ẩm không khí tăng hoặc chất lượng thức ăn không bảo đảm (thiếu chất dinh dưỡng như: protein, khoáng, vitamin...) hoặc mật độ nhốt vịt quá cao làm giảm sức đề kháng của cơ thể chúng. Mầm bệnh có sẵn trong cơ thể vịt phát triển thành nguồn dịch nguy hiểm, hoặc mầm dịch đó xâm nhập qua cơ thể một số vịt yếu, vi khuẩn được tăng độc lực cũng gây bệnh thành các ổ dịch.

- Có nhiều bầy vịt mới tiêm phòng vacxin tụ huyết trùng sau 2 - 5 ngày bệnh đã phát. Do vi khuẩn có sẵn trong cơ thể vịt. Khi tiêm phòng, sức khỏe vịt yếu, bệnh phát lên.

- Do chăn thả vịt trên các đồng ruộng, ao hồ đã có một số chim muông, côn trùng, người chăn nuôi hoặc cán bộ thú y mang vi trùng gây bệnh từ vùng đã nhiễm bệnh đến và gây nên bệnh. Trong một số trường hợp ở những vùng có trâu, bò, lợn bị bệnh tụ huyết trùng thì các sản phẩm thịt, phủ tạng, phân v.v... được loại thải ra môi trường như ao, hồ, ruộng, ruộng... Khi chăn thả vịt trong môi trường nhiễm mầm bệnh đó sẽ bị lây nhiễm và phát bệnh (vì vi khuẩn Pasteurella) phát ra ở cả gia cầm, gia súc (lợn) và truyền bệnh lẫn cho nhau.

2- TRIỆU CHỨNG

Tùy thuộc vào trạng thái cơ thể, điều kiện chăn nuôi và độc lực vi khuẩn gây bệnh, bệnh có thể diễn biến ở một số ổ dịch khác nhau. Có khi vịt đang ăn uống bình thường bỗng nhiên chết đột ngột và phần lớn chết về ban đêm. Một số con yếu ớt, ủ rũ đứng một nơi, từ mỏ và lỗ mũi chảy ra nhiều nước nhờn có bọt, thỉnh thoảng kêu khẹt khẹt, thân nhiệt tăng $43^{\circ}5$, lông xù, phân màu xám vàng hoặc màu xanh, đôi khi có lẫn máu. Nhiều con không đi lại được, liệt hai chân và sã cánh do vi khuẩn thường tập trung trong các khớp, bao hoạt dịch và trong tai hoặc đỉnh sọ (nên có triệu chứng ngoẹo đầu).

Ở vịt đẻ, thấy liệt chân, vỡ trứng và chết.

- Có những bầy vịt được bảo hiểm ở Long An, mới tiêm phòng vaccin tụ huyết trùng sau 2 - 5 ngày bị chết hàng loạt. Mũi và hậu môn vịt, thấy chảy máu đỏ tươi.

- Ở những vùng ổ dịch cũ có đàn vịt 10 ngày tuổi đã bị bệnh.

3- BỆNH TÍCH KHI MỔ KHÁM

- Khi vịt chết, thấy ngoài da và trong thịt tím ngắt do máu bị tụ lại.

- Trong bao tim có nước thanh dịch. Mỡ vành tim, mỡ vành bụng, phúc mạc, màng treo ruột xuất huyết đỏ lấm tấm. Các cơ quan nội tạng khác bị thủy thũng (tích nước). Ruột bị viêm, trên niêm mạc ruột có tụ huyết màu tím, đôi khi có xuất huyết đỏ (nhất là ở trực tràng).

- Gan bị thoái hóa có màu vàng và bị bao phủ bởi những ổ hoại tử màu xám. Bệnh quá cấp tính gan bị vỡ từng đám xuất huyết thành những cục huyết đỏ nằm trong bụng. Gan hoại tử lấm tấm trắng.

- Lách bình thường đôi khi hơi sưng và xuất huyết.

- Phổi bị tụ huyết và xuất huyết có màu tím đen, màng phổi bị viêm dính vào lồng ngực.

- Một số con bị chết ở thể mãn tính: xác gầy ốm, một số khớp xương bị sưng to (do vi khuẩn tập trung ở trong khớp) có khi có mũ.

Ở vịt đẻ buồng trứng bị vỡ, mạch máu ở buồng trứng sưng to, đỏ, trứng non méo mó.

4- PHÂN BIỆT VỚI MỘT SỐ BỆNH KHÁC

Có triệu chứng lâm sàng gần giống như:

- Bệnh dịch tả: Bệnh diễn biến nhanh, vịt ủ rũ, nhưng ỉa chảy nhiều và có triệu chứng sưng đầu.

- Bệnh thương hàn: Bệnh diễn biến chậm hơn, ruột viêm, lá lách sưng to.

- Bệnh xoắn trùng (Spirochaetosis): Viêm ruột nặng, ít lây lan và không gây bệnh cho động vật có vú.

5- BIỆN PHÁP PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH

a) Phòng bệnh

+ Phòng bằng kháng sinh giai đoạn từ 15 - 45 ngày tuổi: Dùng kháng sinh trộn vào thức ăn hay pha vào nước uống liên tục 2 - 3 ngày trong 1 tuần. Thuốc kháng sinh thường dùng một trong những loại sau:

- Cosumix pha nước uống 2g/1 lít hoặc trộn thức ăn 2g/1kg thức ăn.

- Tetracyclin pha nước uống 1g/4 lít nước hoặc trộn thức ăn 1g/4kg thức ăn.

- Neotesol pha nước 5g/1 lít hoặc trộn thức ăn 5g/1kg thức ăn.

- Imequil hay Flumequin 10% pha nước uống 1g/1 lít hoặc trộn thức ăn 1g/1kg thức ăn.

+ Phòng bằng vaccin: Thuốc được tiêm làm 2 đợt.

- Tiêm đợt 1 lúc 20 - 30 ngày tuổi (cả vịt nuôi thịt và vịt đẻ).

- Tiêm đợt 2 lúc 4 - 5 tháng tuổi (dùng cho vịt đẻ).

Vaccin hiện có trên thị trường gồm các loại:

* Vaccin nhũ dầu của Công ty thuốc Thú y Trung ương II tại thành phố Hồ Chí Minh, tiêm liều 1cc/1 con.

* Vaccin nhũ dầu và keo phèn của Viện Thú y Hà Nội tiêm liều 0,5cc/1 con.

* Vaccin keo phèn của Công ty thuốc Thú y Trung ương I tiêm liều 1cc/1 con.

* Vaccin tụ huyết trùng nhũ dầu (Mỹ) tiêm liều 0,5cc/1 con.

* Vaccin tụ huyết trùng + E.coli của Pháp (Neotyphomix) tiêm liều 0,3cc/1 con.

b) Trị bệnh

Có thể dùng một trong những phương án điều trị sau:

+ Phương án 1: Phối hợp Gentamycin + Ampicillin.

- Gentamycin tiêm liều 30 - 40mg/1 kg thể trọng/1 ngày. Liên tục trong 2 - 3 ngày.

- Ampicillin tiêm liều 50mg/1 kg thể trọng/1 ngày. Liên tục trong 2 - 3 ngày.

Lưu ý: Trong phương án điều trị này, có thể thay một trong những loại thuốc khác trong cùng một nhóm

để tránh sự nhờn thuốc của vi khuẩn *P. multocida* mà kết quả điều trị vẫn cao.

Ví dụ: - Thay Gentamycin bằng Streptomycin, Kanamycin, ta có phương án: Streptomycin + Ampicillin và Kanamycin + Ampicillin.

- Thay Ampicillin bằng Penicillin, Amoxillin, ta có phương án: Gentamycin + Penicillin và Gentamycin + Amoxillin v.v...

+ Phương án 2: Phối hợp Terramycin với Septotryl.

- Terramycin tiêm liều 20 - 40mg/1kg thể trọng/1 ngày. Liên tục trong 2- 3 ngày.

- Septotryl tiêm liều 1cc/2 - 3 kg thể trọng/1 ngày. Liên tục trong 2 - 3 ngày.

Lưu ý: Hai loại thuốc trên không được pha chung với nhau.

Thuốc tiêm ở hai vị trí khác nhau.

- Có thể thay Terramycin bằng các thuốc: Chlotetrasol, Noedexin, Oxipra, Glycosone, Pneumotas, Assamico, Gentamox, Gentira, Kipracina... tiêm liều 1cc/5kg thể trọng.

- Có thể thay Septotryl bằng: Polysul, Tetramidan, Hefrotrim tiêm liều 1cc/2 - 3kg thể trọng.

+ Phương án 3: Phối hợp Gentamycin với Erythromycin.

- Gentamycin tiêm liều 30 - 40mg/1 kg thể trọng/1 ngày. Liên tục trong 2 - 3 ngày.

- Erythromycin tiêm liều 50mg/1 kg thể trọng/1 ngày. Liên tục trong 2 - 3 ngày.

Lưu ý: - Có thể thay Gentamycin bằng Streptomycin (liều 100mg/1kg thể trọng), Kanamycin (liều 50mg/1kg thể trọng).

- Có thể thay Erythromycin bằng Suanovil (liều 50mg/1kg thể trọng), Tylosin (liều 50mg/1kg thể trọng), Gallimycin (liều 10 - 20mg/1kg thể trọng).

BỆNH DỊCH TẢ VỊT **(Pescisamatum)**

Là một bệnh truyền nhiễm gây bại huyết, xuất huyết của loài vịt. Bệnh được phát hiện từ năm 1923 ở Hà Lan, sau đó được phát hiện ở Ấn Độ, Trung Quốc, Bỉ, Mỹ.

Ở nước ta, bệnh được phát hiện ở Cao Bằng năm 1962, ở Hà Nội vào năm 1967 và lan ra các tỉnh ở đồng bằng Bắc bộ.

Tới mấy năm gần đây cũng thấy bệnh này xuất hiện ở các tỉnh đồng bằng Nam bộ. Người chăn nuôi thường gọi là bệnh mắt đỏ và sưng đầu, tỷ lệ chết rất cao (từ 60 - 80%). Bệnh lây lan ở vịt mọi lứa tuổi nhưng vịt bị nhiễm nhiều nhất từ 15 ngày tuổi trở đi.

1- NGUYÊN NHÂN

Bệnh do vi rút gây nên. bệnh lây lan qua nhiều đường (nhất là đường tiêu hóa). Khi vịt ăn phải thức ăn, nước uống có nhiễm mầm bệnh, bệnh có thể lây lan qua da và niêm mạc mắt.

Trong thực tế khi một số đàn vịt bị bệnh, người nuôi thường đem bán chạy, giết mổ thịt bữa bãi, các chất thải như phân, máu, ruột, lông... không được xử lý cẩn thận

và trôi theo các nguồn nước, mầm bệnh, vi rút bám vào rong, rêu, cỏ và những động vật thủy sinh (tôm, cua, cá), khi đàn vịt khác đến ăn phải sẽ bị bệnh và phát thành các ổ dịch lớn.

Ngoài ra bệnh có thể lây gián tiếp qua một số động vật trung gian như chuột, mèo, chim muông ăn phải thịt những xác vịt bệnh chết từ nơi này chuyển đến nơi khác gây bệnh. Trong một số trường hợp, cán bộ thú y sau khi tiêm phòng, điều trị cho những đàn vịt bị bệnh, lại tiêm phòng điều trị cho những đàn vịt khác mà những dụng cụ tiêm chích, giày dép... không được khử trùng cẩn thận, cũng là nguyên nhân gây bệnh.

2- TRIỆU CHỨNG

Bệnh phát ra ở lứa vịt từ 15 ngày tuổi trở đi nhiều nhất. Bắt đầu có triệu chứng vịt bỏ ăn, ít vận động không muốn xuống nước, khi lùa đi ăn thường rút lại đằng sau đàn. Vịt sốt cao $43 - 43,5^{\circ}$, liên tục trong 2 - 3 ngày, nhiều con thì đứng một chân, đầu rúc vào cánh, mí mắt sưng, niêm mạc mắt đỏ (nhân dân thường gọi là bệnh mắt đỏ), lông dưới mí mắt thấy ướt do dịch viêm chảy ra. Nhiều con hai mí mắt bị dính lại không nhìn thấy thức ăn (do dịch viêm đặc kết thành vảy che kín mắt).

- Khi vịt đứng im, nghe thấy nhiều tiếng thở khè khè, tiếng kêu khếch khếch, nước mũi chảy ra màu trắng, sau đặc dính lại, khóe mũi có màu vàng.

- Nhiều con đầu bị phù lên (nhân dân thường gọi là bệnh "sưng đầu"), sờ nắn thấy mềm như trái chuối chín, hầu và cổ đôi khi cũng bị sưng do tổ chức dưới da bị phù thũng.

- Sau khi bị bệnh 2 - 3 ngày, vịt uống nhiều nước do sốt cao, sau 3 - 4 ngày thấy vịt ỉa chảy phân loãng màu trắng xanh, mùi thối khắm, hậu môn dơ dính nhiều phân.

- Sau khi bị bệnh 5 - 6 ngày, vịt gầy ốm, hai chân bị liệt, nằm một chỗ, cánh bị liệt sệ xuống.

3- BỆNH TÍCH

- Xác vịt chết gầy ốm, đầu và cổ khi nhỏ mạnh lông thấy có màu tím đen do sưng tụ máu, khi lột da thấy tổ chức liên kết dưới da có chất keo nhầy có màu trắng trong hay trắng nhạt, màu da vàng, cổ, bụng, đùi bị xuất huyết lấm tấm đỏ như muỗi đốt.

Niêm mạc hầu, họng xuất huyết đỏ, nhiều chỗ có loét và phù màng giả màu vàng xám, niêm mạc thực quản xuất huyết. Dạ dày tuyến phủ nhiều dịch nhớt màu

trắng xám, khi gạt chất dịch ra trên bề mặt niêm mạc có xuất huyết đỏ, khi bóc lớp vỏ sừng ra thấy những vết màu đỏ sẫm, niêm mạc ruột tụ máu hay xuất huyết thành vết màu đỏ.

- Bệnh nặng thấy xuất hiện một số viêm loét hình tròn, hình bầu dục ở tá tràng (ruột non).

- Niêm mạc hậu môn và trực tràng thường xuyên xuất huyết thành những vết đỏ xen kẽ những vết loét màu vàng nâu.

Ngoài đường tiêu hóa, các cơ quan phủ tạng khác cũng bị xuất huyết. Gan hơi sưng tụ máu, túi mật căng to, lách bị tụ máu có khi xuất huyết. Bao tim viêm, xoang bao tim tích nước vàng ngoài tâm mạc xuất huyết thành điểm, thành vết, niêm mạc khí quản xuất huyết đỏ và chứa nhiều dịch nhớt lẫn bọt phổi tụ máu viêm. Màng não xuất huyết đỏ.

- Ở vịt đẻ, mạch máu buồng trứng căng phồng có khi xuất huyết, trứng non méo mó. Trong xoang bụng chứa đầy lòng đỏ do trứng non bị vỡ.

Bệnh này thường hay ghép với bệnh phó thương hàn do vi khuẩn Salmonella gây nên. Nếu có bệnh ghép thì bệnh tích ở gan có nhiều nốt hoại tử lấm tấm màu vàng xám. Lách sưng to, ruột viêm và loét lan tràn.

4- PHÂN BIỆT VỚI MỘT SỐ BỆNH KHÁC

- Bệnh viêm gan do vi rút ở vịt con: Bệnh này chủ yếu ở vịt từ 1 - 15 ngày tuổi. Gan bị viêm nặng, trên gan có những điểm xuất huyết tròn đỏ, nhỏ như đầu đinh ghim. Còn bệnh dịch tả xảy ra ở mọi lứa tuổi. Bệnh tích xuất huyết toàn bộ da, niêm mạc và các cơ quan phủ tạng.

- Bệnh tụ huyết trùng vịt: Bệnh cũng gây chết hàng loạt chủ yếu phát sinh ở vịt từ 20 ngày tuổi trở lên, xác chết tím và mập. Bao tim tích nước, mỡ vành tim xuất huyết nặng. Dùng kháng sinh Streptomycine + Penicilline điều trị khỏi nhanh trong 1 ngày. Trong khi bệnh dịch tả vẫn gây chết vịt.

- Bệnh phó thương hàn: Triệu chứng và bệnh tích tương tự bệnh dịch tả, thường không thấy sưng đầu. Nếu bệnh xảy ra đơn thuần thì dùng thuốc kháng sinh Terramycin, Chlorocid, Biomycin điều trị khỏi trong phạm vi 1 - 3 ngày.

5- BIỆN PHÁP PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH

a) Phòng bằng vaccin

- Vaccin dịch tả vịt hiện đang dùng ở các tỉnh phía Nam do Phân viện Thú y Nam bộ sản xuất. Thuốc vaccin

nhược độ đông khô 1 lọ chứa 1000 liều, bảo quản ở nhiệt độ 0 - 4°C, khi dùng pha với nước muối NaCl 9‰ và bỏ vào phích lạnh có nước đá.

Cách pha và liều dùng:

- Dùng ống tiêm hút 10cc nước sinh lý 9‰ bơm vào lọ thuốc lắc kỹ sau hút ra bơm vào 5 chai nước sinh lý loại 100cc mỗi chai 2cc thuốc đã pha, lắc kỹ trước khi dùng, tiêm mỗi con 0,5ml dưới da sau gáy, dưới hai khớp cổ hoặc da bụng, đùi (vịt từ 3 ngày tuổi trở đi).

Đối với vịt con: Nếu để nuôi vịt đẻ thì sau 4 tháng phải tiêm lại lần hai với liều 0,5ml/1 con.

Thuốc đã pha xong chỉ tiêm trong phạm vi 12 giờ, nếu không dùng hết, phải loại bỏ.

Chú ý: - Khi tiêm phòng vaccin nên tiêm vào sáng sớm hay chiều tối (lúc trời râm mát). Vì thuốc vaccin nhược độ nếu tiêm vào lúc trời nắng, ánh sáng chiếu vào chai thuốc hay chỗ tiêm làm mất tác dụng của thuốc.

- Khi pha vaccin chỉ được dùng nước muối NaCl 9‰ không nên dùng nước cất, nước mưa, nước dừa. Vì sẽ làm ảnh hưởng đến chất lượng vaccin.

b) Phòng bằng biện pháp vệ sinh

- Nơi chưa có dịch bệnh, nên tự túc con giống khi tạo đàn không nên tập trung nhiều đàn nhỏ lại. Lò ấp vịt cũng không nên ấp trứng của nhiều đàn.

- Không nên chặn thả vịt khỏe trên cánh đồng đang có dịch bệnh, vì mầm bệnh sẽ theo dòng nước bám vào tôm, cua, cá, rong, rêu... sẽ gây bệnh.

- Xác vịt bị chết bệnh, tuyệt đối phải xử lý nghiêm ngặt, chôn sâu xác và phủ tạt, rắc vôi bột lên trên. Nơi chuồng trại có bệnh phải làm vệ sinh sạch sẽ, rắc vôi nền chuồng, dụng cụ chăn nuôi đã dùng phải được xử lý.

- Bệnh này không có thuốc điều trị. Khi vịt bị nhiễm bệnh, tỷ lệ chết rất cao tới 90%. Vì vậy khi bệnh mới chớm xảy ra, để có thể cứu vãn được một số những con chưa nhiễm bệnh, dựa trên cơ sở miễn dịch nhanh chóng của vacxin nhược độc dịch tả, có thể phân lô thành đàn nhỏ, cách ly những con đã có triệu chứng bệnh, còn với những con chưa bị bệnh phải tiến hành tiêm phòng vacxin. Bằng phương pháp đó sau 3 - 4 ngày thuốc vacxin đã có miễn dịch chống lại bệnh dịch tả, nên những con chưa nhiễm bệnh có thể cứu sống được. Còn trong trường hợp bệnh đã phát ra rầm rộ gây chết

tới 50 - 80% thì không nên tiêm phòng vì sẽ không có tác dụng nữa.

- Liều lượng vaccin dùng để tiêm phòng cho những vịt khỏe trong đàn bị bệnh phải tăng gấp 1,5 lần bình thường. Có người đã sử dụng với liều gấp 2 đến 3 lần để tăng nhanh thời gian tạo miễn dịch nhằm cứu sống những con vịt chưa bị nhiễm bệnh.

BỆNH NẤM PHỔI

(Aspergillosis)

Bệnh chủ yếu phát sinh ở vịt và các gia cầm khác, ít gặp ở loài có vú và người. Bệnh gây ra bởi nấm độc *Aspergillus Flavus*. Bệnh chỉ nhiễm qua đường hô hấp và cũng biểu hiện cục bộ trong cơ quan hô hấp, túi khí. Bệnh thường phát ra ở con non, tỷ lệ chết từ 50 - 100%. Ở đồng bằng Nam bộ đã thấy bệnh xuất hiện một số nơi như huyện Thủ Đức (thành phố Hồ Chí Minh), huyện Mộc Hóa (Long An). Ở vịt lớn bệnh phát ở thể mãn tính, chết ít.

1- NGUYÊN NHÂN

- Bệnh do nấm *Aspergillus Flavus* gây ra. Do vịt có cấu tạo cơ quan hô hấp đặc biệt (có các túi khí cùng sự thông khí mạnh và thân nhiệt cao) tạo điều kiện tốt cho sự phát triển của nấm.

- Thức ăn kém dinh dưỡng, chuồng trại kém vệ sinh làm giảm sức đề kháng của cơ thể vịt và tăng tính miễn cảm của bệnh, cho nên vịt con dễ miễn cảm bệnh này hơn vịt lớn.

- Khi nhốt quá nhiều vịt trong một lô, không khí ngột ngạt, lượng amôniac trong chuồng nhiều gây kích thích đường hô hấp của vịt, kết hợp với độ ẩm trong

chuồng do thay đổi thời tiết, rơm rác, phân trong chuồng nhiều làm cho các bào tử nấm ở chuồng trại phát triển mạnh.

- Các lò ấp không hợp vệ sinh, có lót nhiều rơm rạ, trấu ẩm ướt chứa nhiều bào tử nấm. Khi vịt hít phải bào tử nấm sẽ mắc bệnh và lây nhiễm.

- Do thức ăn ô nhiễm nấm, khi ăn uống vịt con hít những bào tử nấm sẽ bị mắc bệnh.

- Trong môi trường thức ăn, nước uống bị ô nhiễm nhiều nấm sẽ gây viêm mắt hàng loạt vịt.

2- TRIỆU CHỨNG

- Bệnh xảy ra cấp tính ở vịt con, mãn tính ở vịt trưởng thành.

- Vịt kém ăn hoặc bỏ ăn hoàn toàn, khát nước, mỏi mệt. Vịt nằm về một phía hoặc thường đứng nhắm mắt, ít cử động, cổ ngoẹo vào ngực, lông xù, cánh sã, thở khó và nhanh. Khi thở, vịt phải há mỏ và vươn dài cổ để thở, mũi chảy nước.

- Một số con vịt bị rối loạn tiêu hóa (nguyên nhân do chất độc của nấm tiết vào máu gây nên một số triệu chứng như viêm ruột, chảy máu ruột, ỉa chảy, bại liệt).

3- BỆNH TÍCH

- Xác gây ồm, niêm mạc nhợt nhạt.

- Trong vài trường hợp, mũi vịt bị nghẽn, ấn vào có chất dịch màu xám chảy ra, bệnh tích chủ yếu ở phổi, trên bề mặt phổi giáp xương sườn về trong túi khí bị viêm, phổi bị gan nén (phổi cứng chắc, màu xám đen như gan), các phần phổi không bị viêm thì phồng lên đầy khí.

- Hạch phổi viêm to bằng hạt đậu màu vàng xám, mềm, cắt ngang hạch màu trắng thấy như bị vữa đều trong hạch. Ở một số trường hợp, các hạch này bị bao bọc bởi một lớp nhầy trắng, bên trong bị vôi hóa màu trắng.

- Các túi khí vùng bụng, ngực có u hình đĩa to bằng nút áo do những khuẩn lạc nấm hình thành.

- Trên niêm mạc ruột, xoang bụng, xoang ngực có dịch màu đỏ đục. Trong dạ dày và ruột bị sung huyết đỏ, có khi chảy máu. Những phế quản, tiểu phế quản trong phổi bị thoái hóa và hủy hoại.

4- CHẨN ĐOÁN PHÂN BIỆT VỚI BỆNH KHÁC

- Bệnh phó thương hàn vịt: Cùng lứa tuổi phát bệnh. Bệnh tích ở bệnh nấm thấy viêm phổi dạng hạch (có nhiều hạch nhỏ), còn ở bệnh phó thương hàn có viêm hạch nhưng hạch to và lớn.

- Bệnh lao: Bệnh tích toàn diện ở gan, lách, ruột, còn ở bệnh nấm thì bệnh tích chủ yếu ở phổi (khi soi kính hiển vi thấy sợi nấm).

5- BIỆN PHÁP PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH

a) Phòng bệnh

- Tăng cường sức đề kháng của cơ thể vịt bằng cách cho vịt ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng. Không cho vịt ăn lúa, gạo, cám đã bị mốc hay ẩm ướt vì đó là môi trường thuận lợi cho nấm sinh sản.

- Dùng thức ăn dạng viên thì ít bị nấm hơn.

- Chuồng trại phải giữ sạch sẽ và khô ráo.

- Bổ sung vitamin A, D, E vào thức ăn của vịt. Những vitamin này ở dạng bột hay dạng dầu gan cá 2% (2 lít trong 100kg thức ăn).

- Thức ăn không đủ tiêu chuẩn sử dụng như bị hôi thối, có nấm... phải được xử lý đun sôi ở 100°C trong 30 phút, sau đó mới cho vịt ăn và chỉ dùng trong ngày.

- Chuồng trại nhốt vịt phải được tiêu độc định kỳ, máng ăn, máng uống và các dụng cụ khác phải rửa sạch và nhúng qua nước tro 5% hoặc nước đun sôi rồi phơi khô.

- Khi có bệnh phải phân lô và cách ly vịt bệnh, bổ sung lượng vitamin A vào thức ăn cho vịt.

b) Trị bệnh

Dùng một trong ba loại thuốc sau trộn vào thức ăn cho vịt:

- Quixalus liều 1g/1kg thức ăn. Liên tục trong 5 ngày.

- Mycostatin liều 2g/1kg thức ăn. Liên tục 7-10 ngày.

- Alltech liều 2g/1kg thức ăn. Liên tục 7 - 10 ngày.

Pha nước hoặc trộn thức ăn: Vitamin C, Glucoza và Methionin để giải độc và tăng cường chức năng của gan.

BỆNH NẤM ĐƯỜNG TIÊU HÓA **(Moniliasis hay Candidiasis)**

Bệnh thường xảy ra ở một số đàn vịt giống nuôi nhốt bằng thức ăn tự trộn. Bệnh gây tỷ lệ chết thấp nhưng tăng trọng kém và lượng trứng đẻ giảm.

1- NGUYÊN NHÂN

- Do thức ăn hay nguyên liệu (cám, ngô, khô dầu v.v...) bị nhiễm nấm *Monilia albicans* hay *Candidia albicans*. Nấm sau khi nhiễm qua đường thức ăn sẽ phát triển từ thực quản xuống tới ruột non, đôi khi cả ruột già, làm cho men tiêu hóa không tiết ra được, thức ăn không được tiêu hóa hết, chất dinh dưỡng không được hấp thu làm vịt chậm lớn và bị tiêu chảy.

- Do môi trường chuồng trại bị nhiễm nấm, xuất phát từ nguyên liệu thức ăn rơi vãi bị ẩm mốc và nấm phát triển. Khi vịt ăn phải sẽ bị mắc bệnh.

2- TRIỆU CHỨNG VÀ BỆNH TÍCH

- Vịt ăn kém, tiêu chảy phân xanh kèm theo thức ăn còn sống (tấm, ngô không tiêu hóa hết còn lẫn trong phân).

- Xác vịt gầy ốm.

- Niêm mạc ruột dày lên và có phủ một lớp nấm trắng.

3- BIỆN PHÁP PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH

a) Phòng bệnh

- + Dùng thức ăn dạng viên thì ít bị nấm mốc.
- + Chọn nguyên liệu mới (tấm, ngô, cám).
- + Thường xuyên vệ sinh chuồng trại, không để thức ăn dư thừa vương vãi.

+ Trộn vào thức ăn một trong ba loại thuốc sau để phòng trị nấm:

- Quixalus liều 1g/20-30kg thức ăn. Cho ăn liên tục.
- Mycostatin liều 1g/1kg thức ăn.
- Alltech liều 1g/1kg thức ăn.

b) Trị bệnh

+ Dùng một trong ba loại thuốc trên trộn vào thức ăn:

- Quixalus liều 1g/1-2kg thức ăn. Liên tục 5-7 ngày.
- Mycostatin liều 2g/1kg thức ăn. Liên tục 7-10 ngày.
- Alltech liều 2g/1kg thức ăn. Liên tục 7 - 10 ngày.

+ Trộn thêm vào thức ăn hay pha vào nước uống:

- Vitamin C: 5g/1 lit nước uống hoặc 5g/1kg thức ăn.
- Glucoza: 20g/1 lit nước uống hoặc 20g/1kg thức ăn.
- Methionin: 5g/1kg thức ăn.

Thuốc có tác dụng trợ sức, giải độc và tăng chức năng hoạt động của gan.

BỆNH NGỘ ĐỘC DO AFLATOXIN

(Mycotoxicosis)

1- NGUYÊN NHÂN

- Do nhiễm từ thức ăn bị nấm mốc. Độc tố của nấm hay còn lại là Toxins không bị phá hủy trong quá trình chế biến xay nghiền hoặc qua xử lý nhiệt dập viên hay nấu chín. Độc tố xâm nhập vào gan và máu, làm cho vệt bị sưng gan (ung thư gan) và ngộ độc thần kinh.

2- TRIỆU CHỨNG VÀ BỆNH TÍCH

- Nếu nhiễm ít thì vệt chỉ chậm lớn, gầy ốm, giảm đẻ, đi khập khiễng, co giật, da tím tái, phân tiêu chảy loãng, xanh, sũng.

- Nếu nhiễm nặng, vệt có thể chết hàng loạt kèm theo triệu chứng thần kinh co giật, phân tiêu chảy ra máu.

- Bệnh tích mổ khám thấy gan sưng màu xám, xuất huyết lấm tấm. Ở thể nhiễm lâu, gan sưng có những khối u trắng và cứng.

- Thận sưng to và trắng.

- Ruột đôi khi cũng xuất huyết lấm tấm.

3- BIỆN PHÁP PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH

a) Phòng bệnh

+ Dùng thức ăn không bị nấm mốc. Để thức ăn nơi khô ráo tránh ẩm ướt.

+ Trộn vào thức ăn những thuốc chống nấm như:

- Quixalus liều 1g/20 - 30kg thức ăn.

- Propionic axit liều 0,5 - 1,5g/1kg thức ăn.

- Mycostatin liều 1g/1kg thức ăn

- Thiabendazole liều 0,1g/1kg thức ăn.

b) Trị bệnh

+ Phải thay ngay thức ăn bị nhiễm độc tố.

+ Trộn Quixalus liều 1g/1 kg thức ăn, cho liên tục 5 - 7 ngày.

+ Trộn vitamin C, Glucoza và Methionin vào thức ăn hay nước uống để giải độc và tăng tác dụng của gan.

BỆNH VIÊM GAN DO VIRUS CỦA VỊT CON

Là bệnh truyền nhiễm cấp tính của vịt con từ 1 - 15 ngày tuổi, làm tổn thương gan và gây chết một số vịt con.

1- NGUYÊN NHÂN

- Do virus gây nên qua nhiều phương thức: Theo thức ăn, nước uống, lây qua đường tiêu hóa, hô hấp và vết thương ở da. Vịt bị bệnh bài xuất virus ra môi trường bên ngoài theo phân, nước mũi vào thức ăn, nước uống, chất độn chuồng. Dụng cụ và không khí trong chuồng bị ô nhiễm, quần áo, giày dép, người chăn nuôi vịt bị vấy nhiễm là điều kiện lây lan bệnh.

- Do cơ thể vịt mẹ bị bệnh, mầm bệnh xâm nhập vào phôi trứng và phát triển sinh sản.

2- TRIỆU CHỨNG

- Bệnh xảy ra đột ngột, có triệu chứng cấp tính khi vịt từ 1 - 15 ngày tuổi.

- Vịt ít vận động, buồn ngủ, bỏ ăn, cánh sã, một số trường hợp vịt ỉa chảy, sau vài giờ thấy niêm mạc miệng xanh tím, rối loạn sự vận động, co giật.

- Vịt chỉ ngồi, sau đó nằm liệt, nghiêng sườn hoặc nằm ngửa, chân thẳng dọc theo thân, đầu ngoẹo lên lưng hoặc sang bên sườn. Vịt con thường chết ở tư thế trên.

- Những con mắc bệnh thường bị chết, mức độ chết ở mỗi giai đoạn bệnh khác nhau và tùy thuộc vào khả năng chăm sóc, vệ sinh chuồng trại và sự kế phát một số bệnh khác.

3- BỆNH TÍCH

- Bệnh tích chủ yếu tập trung ở gan, gan bị sưng, nhũn dễ bị nát khi ấn nhẹ, bề mặt gan loang lổ do nhiều chỗ xuất huyết lan rộng không có ranh giới. Sự xuất huyết không phải có ở tất cả các vịt con bị chết do viêm gan.

- Cơ tim bị nhợt nhạt (giống như thịt luộc chín), viêm ngoại tâm mạc và tổn thương các túi khí.

- Trong gan thường thấy xuất hiện những ổ hoại tử do kế phát bệnh phó thương hàn.

- Thận bị sưng.

- Tư thế vịt chết: Vịt nằm nghiêng hay ngửa, chân cong về phía sau hoặc dọc theo thân, đầu ngoẹo lên lưng.

4- PHÂN BIỆT VỚI BỆNH KHÁC

Bệnh Botulismus (bệnh ngộ độc thức ăn): Triệu chứng lâm sàng giống bệnh viêm gan, nhưng xét nghiệm

thấy vi khuẩn *Botulismus*. Trường hợp này thấy xuất hiện nhanh các triệu chứng mỗi mệ, co giật và vẹt chết. Cả vẹt con và vẹt lớn đều mắc bệnh. Khi thay đổi thức ăn cho vẹt thì bệnh sẽ chấm dứt, còn nếu là bệnh viêm gan thì vẫn phát bệnh.

- Bệnh dịch tả vẹt: Có triệu chứng ỉa chảy, sưng đầu, đi loạng choạng, bệnh tích xuất huyết đường tiêu hóa.

- Bệnh viêm thanh mạc truyền nhiễm: Do vi khuẩn *Moracella Antipestifer*, có triệu chứng ho, đi loạng choạng mất thăng bằng, co giật. Bệnh tích viêm thâm xuất pibrin thanh mạc và các màng bao tim gan các túi khí có thể chứa các dịch vữa, hóa màu vàng, gan và lách sưng. Điều trị bằng Tetramycin bệnh sẽ khỏi, trong khi đó bệnh viêm gan không khỏi.

- Bệnh phó thương hàn: Triệu chứng ỉa chảy, co giật bất ngờ rồi vẹt chết. Bệnh kéo dài hơn bệnh viêm gan (từ 1 - 3 ngày). Bệnh tích viêm niêm mạc ruột, gan sưng có nhiều nốt hoại tử màu vàng xám, còn ở bệnh viêm gan không có. Điều trị bệnh bằng Typhomycin hay Biomycin trộn vào thức ăn thấy khỏi bệnh.

5- BIỆN PHÁP PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH

a) Phòng bệnh

- Do bệnh truyền nhiễm qua thức ăn, nước uống, đường hô hấp, nên khi có bệnh xảy ra phải nuôi riêng vẹt con ở các lứa nở khác nhau, cách ly xa nơi có bệnh dịch.

- Trong chuồng hoặc nơi dịch bệnh xảy ra, trước khi chuyển vịt con vào nuôi phải tiêu độc chuồng, dụng cụ chăn nuôi bằng các thuốc sát trùng như nước vôi 20%, Cresyl 3% hoặc dội nước sôi.

- Phòng bằng huyết thanh (hiện nay ở nước ta chưa nghiên cứu sản xuất), một số nước đã sử dụng huyết thanh của những con khỏi bệnh để phòng bệnh với liều tiêm 0,5ml/1 con, tiêm bắp cho vịt 2 - 3 ngày tuổi.

- Vacxin ở các nước sử dụng là vacxin giảm độc qua phôi thai, tiêm cho vịt mới nở và vịt đẻ. Kháng thể hình thành truyền qua trứng có tác dụng miễn dịch cho vịt con.

BỆNH NGỘ ĐỘC THỨC ĂN DO BOTULISMUS

Bệnh gây ra cho vịt ở mọi lứa tuổi, khi điều kiện môi trường thức ăn bị nhiễm các chất như: xác loài gặm nhấm, chất cặn bã thực vật thối rữa. Bệnh được phát hiện từ năm 1919 ở Mỹ và nhiều nước khác ở châu Âu.

1- NGUYÊN NHÂN

Do vi khuẩn B.Botulismus gây nên. Vi khuẩn này tồn tại rộng rãi trong thiên nhiên, trong đất, rau, phân gia cầm, xác súc vật bị thối rữa trong đó có ấu trùng ruồi. Vi khuẩn có cả trong giun đất, các thực vật phân rã và bùn sinh ao hồ... Mầm bệnh có thể xâm nhập vào thức ăn, nước uống. Trong điều kiện ẩm độ cao, một số thức ăn như lúa, cám... bị mốc giúp cho vi khuẩn sinh sản phát triển sinh ra độc tố gây ngộ độc cho vịt con khi ăn phải.

- Do vi khuẩn phát sinh rất nhanh trong điều vịt (khi chúng ăn phải vi khuẩn), sản sinh độc tố theo đường tuần hoàn vào cơ thể vịt đến các cơ quan, kích thích các đầu mút thần kinh ngoại vi và các mô. Sự kích thích liên tục của độc tố lên các cơ quan làm phá hủy các hoạt động phản xạ của vỏ đại não của vịt. Một số trung khu thần kinh của vịt bị suy yếu dần, xuất

hiện một số triệu chứng bại liệt ở hầu, cổ, cánh, chân và toàn thân ủ rũ.

2- TRIỆU CHỨNG

Xuất hiện ở vịt nở một vài giờ đến vịt 8 ngày tuổi. Vịt mỗi mẹt, không ăn uống, đi lại khó khăn. Phần lớn nằm một chỗ, miệng chảy nước nhờn, mắt nửa nhắm nửa mở. Rối loạn tiêu hóa, ỉa chảy, thường thấy liệt màng mí mắt. Thân nhiệt bình thường hoặc giảm ít, có con xù lông, liệt cánh sau, liệt chân, cổ (đầu gục xuống). Tư thế hàm, cổ vươn dài đưa mỏ trên mặt đất. Trước khi vịt chết xuất hiện tình trạng mê man bất tỉnh.

3- BỆNH TÍCH

- Ruột bị viêm Cata, có khi chảy máu ruột.

- Niêm mạc dạ dày tuyến không có ranh giới với dạ dày cơ do hệ tiêu hóa bị viêm.

- Khi mổ xác vịt thấy từ thực quản đến dạ dày tuyến, dạ dày cơ còn nguyên thức ăn hạt chưa tiêu hóa.

4- CHẨN ĐOÁN PHÂN BIỆT VỚI CÁC BỆNH KHÁC

- Bệnh dịch tả vịt: Triệu chứng lâm sàng giống nhau, nhưng ở bệnh dịch tả vịt bị sốt cao, đầu sưng, còn ở bệnh ngộ độc thức ăn thì vịt không sốt.

5- BIỆN PHÁP PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH

a) Phòng bệnh

- Cho vịt ăn thức ăn có chất lượng tốt, không cho ăn thức ăn động vật, thực vật đã bị hôi thối hoặc nấm mốc. Nếu thức ăn động vật, thực vật không đảm bảo chất lượng, phải đun sôi trong 1 giờ 30 phút, sau đó cho ăn liền, không để lâu quá 2 giờ.

- Khi chăn thả vịt cần chú ý không cho vịt ăn ở những vùng bùn sinh lầy có xác động vật hay thực vật hôi thối.

b) Điều trị

- Khi đàn vịt bị nhiễm độc thức ăn, phải dùng thuốc muối sulfat magie ($MgSO_4$) và sulfat natri (Na_2SO_4) với liều 20 - 50g hòa nước hay trộn thức ăn cho 100 vịt ăn.

- Nếu có huyết thanh kháng độc tố, tiêm cho mỗi con 15ml, sau đó chuyển đàn vịt tới nơi thoáng mát, sạch sẽ.

BỆNH SƯNG PHÙ ĐẦU

(Coryza)

Bệnh thường xảy ra ở đàn vịt đẻ, với triệu chứng đặc trưng là sùng đầu, chảy nước mũi và giảm đẻ, tỷ lệ chết thấp.

1- NGUYÊN NHÂN

- Do vi khuẩn *Haemophilus* (vi khuẩn gram âm).
- Bệnh lây nhiễm qua thức ăn và nước uống.

2- TRIỆU CHỨNG VÀ BỆNH TÍCH

- Sùng phù đầu và sùng mặt.
- Dịch viêm chảy nhiều ở mũi, mắt.
- Giảm đẻ do ăn ít.
- Mổ xoang mũi đôi khi có cục viêm bã đậu trắng.
- Tổ chức dưới da đầu phù thũng.

Lưu ý: Cần phân biệt với một số bệnh khác cũng gây sùng phù đầu như: Bệnh dịch tả, bệnh *E.coli*.

+ Bệnh dịch tả: Sùng phù đầu, kèm theo phân trắng, giảm đẻ. Dùng kháng sinh Chloramphenicol hay Colistin bệnh giảm.

3- BIỆN PHÁP PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH

a) Phòng bệnh

+ Dùng kháng sinh pha nước hay trộn thức ăn định kỳ 2 - 3 ngày trong một tuần (đối với vịt dưới 1 tháng tuổi). Ở vịt hậu bị và vịt đẻ thường dùng 3 ngày/1 tháng. Thuốc thường dùng như:

- Cosumix pha 2g/1 lít nước uống hay trộn 2g/1kg thức ăn.

- Imequil hay Flumequin 10% pha 1g/1 lít nước uống hay trộn 1g/1kg thức ăn.

- Inoxyl pha 1g/1 lít nước uống hay trộn 1g/1kg thức ăn.

- Anticoli B hay Colicopha pha 1g/1 lít nước uống hay trộn 1g/1kg thức ăn.

b) Trị bệnh

+ Dùng một trong những loại thuốc trên pha vào nước uống hay trộn thức ăn tăng liều gấp rưỡi và liên tục 4 - 5 ngày.

+ Hoặc tiêm một trong những loại thuốc sau:

- Biotex liều 1cc/4kg thể trọng/1 ngày. Liên tục 3 - 4 ngày.

- Gentamox liều 1cc/4kg thể trọng/1 ngày. Liên tục 3 - 4 ngày.

- Biocolistin liều 1cc/4kg thể trọng/1 ngày. Liên tục 3 - 4 ngày.

- Flumequil 3% liều 1cc/2kg thể trọng/1 ngày. Liên tục 3 - 4 ngày.

BỆNH BƯỚU CỔ VỊT

Đây là bệnh do ký sinh trùng giun chỉ gây nên ở vịt con từ 3 ngày tuổi đến 2 tháng tuổi. Bệnh xuất hiện ở hầu khắp các tỉnh. Bệnh phát lê tẻ ít gây chết nhưng ảnh hưởng đến khả năng tăng trọng của vịt.

1- NGUYÊN NHÂN

Bệnh gây ra do giun chỉ Oshimai Tawana. Giun chỉ có ở các vùng bùn lầy lội như ao hồ, đồng ruộng... Chúng sống ký sinh ở các loài thủy sản như tôm, cá...

2- TRIỆU CHỨNG

Thấy vịt con gầy ốm, chậm lớn, có những bướu dưới da hầu hoặc ở vai, ống chắm, bàn chân, mí mắt.

3- BỆNH TÍCH

Khi mổ ra thấy giun chỉ nằm cuộn khúc quấn vào nhau như búi chỉ.

4- ĐIỀU TRỊ

- Mổ bướu lấy giun chỉ ra, sau đó sát trùng bằng cồn I ốt (Iod).

- Trung tâm Thú y Nam bộ có chế thuốc Ethylofor để tiêm chữa bệnh bướu cổ vịt. Thuốc dạng nước 1 lọ 10ml tiêm cho 4 con, mỗi con 0,25ml tiêm thẳng vào bướu sau 1 tuần lễ bướu sẽ teo lại.

BỆNH ĐẬU MÙA

(Variola)

Bệnh này còn gọi là bệnh trái vịt. Bệnh thường phát ra lẻ tẻ trong năm.

1- NGUYÊN NHÂN

Bệnh này do virus gây nên, lây lan chủ yếu qua đường hô hấp, tiêu hóa và vết thương. Do những con bệnh trong khi ăn uống chung đã bài tiết mầm bệnh ra môi trường xung quanh làm cho những con khác bị lây nhiễm và phát bệnh.

2- TRIỆU CHỨNG

Vịt bỏ ăn, mỏi mệt, lông xù, cánh sã. Sau đó ở trên da chân, góc mồm, góc miệng thấy xuất hiện các chấm đỏ tròn hơi nhô lên cứng và có màu xám.

3- BIỆN PHÁP PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH

a) Phòng bệnh

Chủ yếu là vệ sinh chuồng trại, máng ăn, máng uống. Khi trong đàn vịt đã có con bị bệnh phải di chuyển đến chỗ khác và điều trị kịp thời để mầm bệnh không lây lan ra môi trường xung quanh.

- Dùng vacxin đậu để tiêm phòng hoặc nhỏ mắt, mũi cho vịt từ 5 - 7 ngày tuổi.

b) Trị bệnh

- Dùng thuốc xanh Bleu Methylen bôi vào những mụn đậu liên tục 2 - 3 ngày cho đến khi khỏi bệnh.

- Cho uống thuốc Tetraciline với liều 5mg/1 con hoặc Sulfamerazin 20mg/1 con dùng liên tục 3 - 4 ngày để chống nhiễm trùng kế phát.

BỆNH TRỤI LÔNG Ở VỊT

(Apteriosis)

Vịt mắc bệnh này thấy rải rác ở các đàn với lứa tuổi từ 40 - 60 ngày, có khi bệnh gây ra cả ở vịt lớn. Vịt mắc bệnh này có ít lông, lông phôi đã rụng nhưng lông ống không mọc. Có một số vịt ở trên cánh, đuôi, cổ chỉ thấy phát triển các mầm lông ống.

1- NGUYÊN NHÂN

Do nuôi nhốt vịt trong chuồng quá chật chội, ẩm ướt, vệ sinh kém, không thả hồ ao, nhốt vịt trong chuồng quá 15 ngày... đều dẫn tới tình trạng chậm mọc lông.

- Nếu thức ăn thiếu chất dinh dưỡng, nhất là protein có axit amin chứa lưu huỳnh và các vitamin A, B thì sự mọc lông bị kìm hãm hoặc đình trệ hoàn toàn.

- Khi thiếu vitamin A thì chức năng tuyến phao câu bị rối loạn, tuyến này có liên quan đến quá trình phát triển của lông, trong tuyến phao câu có tuyến dịch nhờn làm trơn lông. Tuyến phao câu thường phát triển khi vịt vào ngày tuổi thứ 29. Sau đó vịt thay lông theo chu kỳ. Thời kỳ thay lông thứ nhất của vịt vào giai đoạn vịt được 2 - 4 tháng tuổi.

- Do nhốt vịt quá lâu, điều kiện dinh dưỡng chăm sóc kém làm cho tuyến phao câu của vịt không phát triển ảnh hưởng đến sự thay lông của vịt.

2- PHÒNG BỆNH

Nuôi dưỡng chăm sóc tốt, cho vịt ăn đầy đủ các thức ăn chứa chất dinh dưỡng protein, glucit, khoáng, vitamin như bột cá, con ruốc, dầu gan cá, bột xương, khô dầu và vitamin A, D, E. Đồng thời phải chặn thả vịt ở hồ ao, sông ngòi để tăng cường sự phát triển tuyến phao câu của vịt.

BỆNH TỤ CẦU TRÙNG

(Staphylococosis)

Bệnh tụ cầu trùng là một bệnh truyền nhiễm cấp hoặc mãn tính của vịt. Có đặc tính chủ yếu là viêm khớp, viêm da và viêm bao hoạt dịch. Bệnh xuất hiện ở khắp mọi nơi, mọi lứa tuổi của vịt. Bệnh phát ra có tính chất lẻ tẻ hoặc gây thành ổ dịch nhỏ.

1- NGUYÊN NHÂN

- Do vi khuẩn Staphylococcus gây nên cho cả gà, ngan, ngỗng, bồ câu, thỏ.

- Vi khuẩn xâm nhập qua vết thương hoặc trong điều kiện chăn nuôi thiếu chất dinh dưỡng, vitamin, chuồng trại chật hẹp mất vệ sinh hoặc vịt lội xuống bờ nước quá dốc có thể bị thương tạo điều kiện cho vi khuẩn phát sinh bệnh.

2- TRIỆU CHỨNG

Bệnh thường thể hiện rõ nhất là sưng khớp. Các khớp của vịt bị tổn thương nhưng thường thấy khớp đầu gối sưng nhiều, thấy nước bưng nhùng nóng kéo dài 2 - 3 tuần lễ. Vịt bị ỉa chảy, mỗi mẹt, què, ngừng đẻ trứng, gây sút.

3- BỆNH TÍCH

- Trong ổ khớp viêm có pibrin, mủ và chất bã đậu sung ổ khớp dễ bị tróc ra, có khi viêm lan đến xương.

- Trong phủ tạng bị nhiễm trùng huyết gây sung huyết ruột.

4- BIỆN PHÁP PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH

a) Phòng bệnh

- Cho ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng và vitamin.

- Giữ chuồng trại sạch sẽ và không có những chương ngại vật như dây thép gai, đinh hoặc sàn chuồng bị hư hỏng v.v...

- Khi có một số con bị bệnh phải cách ly, xử lý tiêu độc chuồng trại và các dụng cụ chăn nuôi.

b) Trị bệnh

Dùng Penicilline với liều 100.000 UI/1kg thể trọng hoặc Streptomycine 100 - 150mg/1kg thể trọng để tiêm bắp thịt hoặc bao khớp của vịt.

ĐỀ PHÒNG TRỨNG BỊ TẠP TRÙNG

Trong những bệnh của vịt có một nguyên nhân xuất phát từ trứng như bệnh phó thương hàn, viêm gan do virus, bệnh nấm phổi và một số tạp trùng khác gây nên bệnh làm giảm hiệu quả kinh tế cho việc chăn nuôi vịt.

Ngoài một số bệnh truyền nhiễm, trứng còn bị tạp trùng. Trong thực tế nếu bảo quản, vệ sinh không tốt, trứng có thể bị những trực khuẩn mũ xanh làm cho lòng trắng biến thành màu xanh, lòng đỏ chuyển thành màu đậm nhạt khác nhau.

Để tránh những bệnh cho trứng, ngay từ khi còn trong lòng vịt mẹ phải tạo một đàn vịt mới nở khỏe mạnh, không dùng trứng của đàn vịt bị mắc bệnh và lấy trứng ở vùng có mang mầm bệnh (nhất là các bệnh truyền nhiễm) về để ấp.

Biện pháp phòng:

Tiêu độc cho trứng bằng formol (foóc môn) ngay trong lò ấp trứng: 1m³ cần 10ml formol nồng độ 40% và 30g thuốc tím.

Tiến hành như sau:

1- Cho formol vào bình thủy tinh hoặc cốc tráng men đặt ở nền phòng và đổ thuốc tím vào tiêu độc trong 15 - 20 phút sau đó xả hơi ra ngoài.

2- Nhúng trứng qua dung dịch thuốc tím 1%.

3- Ngâm trứng qua dung dịch Iốt (10g Iốt tinh thể + 5g Iốt kali + 1 lít nước) từ 30 giây đến 1 phút.

4- Có thể dùng Clorua vôi để tiêu độc cho trứng (hòa tan Clorua vôi ở dung dịch 1,2 - 1,5%). Clo hoạt tính để lắng từ 12 - 18 giờ trong lọ kín, sau đó dùng nước trong ở trên. Cứ 100 trứng vịt cần 50 lít dung dịch (dung dịch sử dụng được trong 1 ngày). Trước khi ấp 2 - 3 giờ, nhúng trứng vào dung dịch trong 3 phút ở nhiệt độ 16 - 30°C.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

BẢNG TỔNG HỢP QUY LUẬT PHÁT CHỨNG BỆNH TÍCH TRONG 6

T.T	Nội dung so-sánh	Viêm rốn	Ecoli
1	Lứa tuổi mắc bệnh	1-5 ngày tuổi	3 -15 ngày tuổi
2	Tốc độ lây lan trong đàn	Không lây	Lây ít
3	Thời gian thường bệnh	Cả năm	Cả năm
4	Triệu chứng đường tiêu hóa		
	- Ăn uống	Ăn ít	Ăn ít, ủ rũ
	- Nước dịch ở miệng	Không	Không
	- Phân	Trắng	Trắng
5	Triệu chứng đường hô hấp		
	- Dịch mũi	Không	Không
	- Thở	Bình thường	Bình thường
6	Bệnh tích		
	- Niêm mạc miệng	Bình thường	Bình thường
	- Mỡ vành tim	Bình thường	Đôi khi xuất huyết
	- Gan	Hơi đỏ	Đỏ bầm
	- Phổi	Bình thường	Bình thường
	- Màng túi khí	Bình thường	Điểm vàng trắng
	- Ruột	Hơi đỏ	Hơi đỏ
	- Dạ dày tuyến + dạ dày cơ	Bình thường	Bình thường

SINH PHÁT TRIỂN CÙNG CÁC TRIỆU BỆNH THƯỜNG GẶP Ở ĐÀN VỊT

Thương hàn	Viêm xoang mũi	Tụ huyết trùng	Dịch tả
1-15 ngày tuổi	7-15 ngày tuổi	> 15 ngày tuổi	> 15 ngày tuổi
Lây ít	Lây nhanh	Lây nhanh	Lây nhanh
Cả năm	Tháng 4 - T. 2	Tháng 4 - T. 2	Tháng 8 - T. 2
Ăn ít	Ăn ít	Bỏ ăn	Ăn ít, ủ rũ
Không	Không	Chảy nhiều	Chảy ít
Trắng	Bình thường	Đỏ + nâu	Trắng + xanh
Không	Chảy nhiều	ít	ít
Bình thường	Khò khè	Khó	Khò khè
Bình thường	Bình thường	Đỏ	Có bọt trắng ở họng
Bình thường	Bình thường	Xuất huyết đỏ	Đôi khi xuất huyết
Điểm trắng	Bình thường	Đỏ bầm	Bình thường
Bình thường	Đỏ	Đỏ bầm	Đỏ
Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường
Hơi đỏ	Bình thường	Đỏ bầm	Đỏ
Bình thường	Bình thường	Bình thường	Xuất huyết

PHỤ LỤC 2

QUY TRÌNH CHĂN NUÔI VỊT

I- NUÔI VỊT LẤY THỊT

1. Nuôi vịt từ lúc mới nở đến 30 ngày tuổi

a) Cách chọn vịt

- Chọn những con nở đúng ngày (28 ngày). Nếu vịt nở sớm hoặc muộn đều không tốt vì nuôi sẽ có tỷ lệ chết cao. Nguyên nhân là do trong khẩu phần ăn của vịt mái thiếu chất dinh dưỡng và vitamin nên khi ấp phôi chết nhiều, vịt con nở ra yếu và thường chậm 1 - 2 ngày. Nếu trong quá trình ấp nhiệt độ ấp quá cao thì tỷ lệ nở sớm, vịt con cũng yếu.

- Những con vịt yếu trên, thường là những con hở rốn, khoèo chân, nặng bụng và có dị tật. Do đó khi nuôi chúng dễ bị nhiễm bệnh hoặc không ăn uống được rồi chết.

b) Cách chăm sóc

Vịt con từ lúc mới nở đến 1 tháng tuổi là thời gian "gột vịt" hoặc "mú vịt con". Thời gian này kéo dài hay

ngăn tùy theo giống vịt, mùa vụ, điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc.

+ Vịt mới nở mua về thường cho nhịn đói, sau 4 giờ mới cho ăn. Nếu vịt chưa khô lông có thể cho nhịn lâu hơn, bởi vì sau khi nở trong bụng vịt con còn chứa một khối lượng lòng đỏ có tác dụng tiếp tục cung cấp chất dinh dưỡng. Nếu cho vịt ăn ngay thì khối lượng lòng đỏ không tiêu được dễ làm cho vịt chết trong tuần đầu (thực tế ở tỉnh Long An trong 2 năm 1983-1984 đã có địa phương bị chết rất nhiều vịt con trong tuần lễ đầu, khi mổ ra lòng đỏ vẫn không tiêu hết tạo điều kiện cho vi trùng phát triển).

+ Phải chia lô đàn vịt từ 100 - 250 con/1 ô. Ô được quây bằng phên tre, không nên nhốt vịt quá đông, chúng dễ chen chúc xô đẩy đè lên nhau ảnh hưởng đến sức sinh trưởng, vịt sẽ còi cọc và chết. Chỗ nuôi vịt cần phải đảm bảo đủ ẩm, đủ ánh sáng, không ẩm ướt và mật độ nuôi phù hợp, cụ thể như sau:

- Vịt từ 1 - 10 ngày tuổi, nhiệt độ trong chuồng nuôi (trong quây) là 25 - 30°C, còn vịt từ 10 - 25 ngày tuổi, cần nhiệt độ là 20 - 25°C, ẩm độ trung bình là 65%. Nếu ẩm độ quá cao (chuồng nuôi tối tăm, ẩm thấp) sẽ tạo điều kiện cho bệnh phát triển, nhất là các bệnh đường hô hấp như viêm xoang mũi, cúm...

- Ánh sáng cũng rất quan trọng, nếu thiếu ánh sáng vịt dễ bị liệt chân. Nhưng nếu để ánh sáng chiếu trực tiếp nơi nhốt, vịt dễ cảm nắng tụ xám và xuất huyết não chết hàng loạt.

- Mật độ vịt con nuôi ở các quây phụ thuộc vào từng giống vịt và lứa tuổi. Đối với vịt từ 1 - 10 ngày tuổi thuộc giống Bắc Kinh, Anh Đào, Bầu, Hà Lan thì mật độ nuôi từ 15 - 20 con/1m². Từ 11 - 20 ngày tuổi đối với vịt Anh Đào, Bắc Kinh, Hà Lan và Bầu nên nhốt 12 - 14 con/1m², vịt Tàu từ 15 - 18 con/1m². Từ 21 - 30 ngày tuổi đối với vịt Anh Đào, Bắc Kinh, Hà Lan và vịt Bầu nên nhốt 10 con/1m², vịt Tàu 10 - 12 con/1m². Ở dưới nền chuồng nuôi cần lót rơm sạch, 2 ngày thay một lần cho khô ẩm vì nếu nền chuồng ẩm ướt thì nấm mốc dễ phát triển.

c) Thức ăn và nuôi dưỡng vịt

+ Vịt con từ 1 - 3 ngày tuổi.

Thường dùng gạo lức nấu chín thành cơm hay ngô mảnh nấu chín, sau đó để nguội đổ ra các nong hoặc trải nilon rồi đổ đều thức ăn ra. Cứ 3 - 4kg gạo nấu cho 100 con vịt ăn trong 1 ngày, chia làm 4 - 5 bữa (trong đó có 1 bữa vào 10 giờ đêm để kích thích cho vịt ăn được nhiều). Khi vịt ăn xong phải cho vịt uống nước sạch hoặc pha lá hành (lá hành pha vào nước với tỷ lệ 1kg lá

băm nhuyễn cho vào 50 - 60 lit nước hoặc dùng lá hành nấu luôn với gạo).

Chú ý: Trong giai đoạn vịt từ 1 - 3 ngày tuổi không nên cho chúng ăn thêm thức ăn đậm (con ruốc, cá, tôm, tép khô) để tránh tình trạng thức ăn không được tiêu hóa hết, khiến vịt bị trúng độc thức ăn rồi chết. Không nên cho vịt xuống nước nhiều để chúng ít bị nhiễm trùng rốn.

+ Vịt con từ 4 - 10 ngày tuổi.

Tập cho vịt ăn thêm rau xanh, rong, rêu trộn lẫn với cơm. Ngoài ra cho vịt ăn thêm mối (con ruốc, tôm, tép, khô cá cơm), tập cho ăn mối từ ít tới nhiều. không nên cho vịt ăn quá nhiều một lúc vì chúng dễ bị bội thực chết.

Đồng thời phải tập cho vịt xuống nước tắm, những ngày đầu chỉ cho vịt xuống nước từ 5 - 10 phút, sau tăng dần lên 30 phút và ngày thứ 10 trở đi cho vịt xuống nước tự do.

+ Vịt con từ 11- 16 ngày tuổi.

Cho vịt ăn thức ăn bằng gạo lức hay ngô xay không cần nấu chín mà chỉ cần ngâm vào nước cho mềm. Đến khi vịt được trên 15 ngày tuổi thì bắt đầu cho chúng ăn lúa nấu chín, có thêm cám và rau xanh thì càng tốt.

Mỗi ngày nên cho ăn 2 bữa kết hợp với chăn thả ngoài đồng để vịt kiếm thêm thức ăn. Trong giai đoạn này phải bổ sung chất đạm như tôm, cua, cá khô băm nhỏ... vào thức ăn cho vịt.

+ Vịt con từ 17 ngày tuổi trở đi.

Thời gian này vẫn cho vịt ăn lúa nấu chín kết hợp với lúa không nấu. Đến ngày thứ 20 trở đi không cần phải nấu lúa nữa mà cho vịt ăn lúa thường.

2. Nuôi vịt từ 30 - 80 ngày tuổi

Sau 30 ngày tuổi, vịt đã ăn được lúa và tự kiếm được mồi. Thả vịt ra ngoài đồng, bình quân cứ 10 hecta ruộng lúa vừa gặt có thể nuôi từ 2000 - 3000 vịt thịt. Khi cho vịt chạy đồng, gặp những quãng đường dài hoặc phải vận chuyển bằng ô tô, tàu thuyền thì phải cho vịt ăn uống đầy đủ nếu không vịt sẽ yếu và dễ bị chết. Trong quá trình chạy đồng và nhốt vịt, cần chú ý tránh mưa, gió lùa cho vịt. về ban đêm, nếu thấy vịt ngủ yên là vịt no và khỏe mạnh. Khi thời tiết thay đổi hoặc vịt bị đói thì chúng thường kêu và cả đàn xôn xao, buổi trưa khi nghỉ vịt thường nằm lim dim mắt. nếu thấy vịt ủ rũ, chậm chạp hoặc kêu nhiều là vịt bị mệt, khát nước hay bị quá nóng. Cần tránh xua đuổi và bắt vịt nhiều làm chúng đề lên nhau gây dập ống lông non dẫn đến còi cọc. Khi chăn thả vịt ngoài đồng, mỗi đàn

chỉ nên nhốt trung bình từ 500 - 3000 con (không nên nhốt quá đông vì như vậy sẽ khó quản lý và thiếu thức ăn, vịt không no, chậm lớn). Nuôi vịt ở vùng ven biển phải tập cho vịt quen dần với nước mặn. Những ngày đầu tập cho chúng xuống nước mặn từ 20 - 30 phút sau tăng dần. Trước khi cho vịt xuống nước mặn phải cho chúng tắm và uống nước ngọt, khi đưa chúng về cũng phải cho tắm và uống nước ngọt để vịt không bị trúng độc nước mặn (trong nước mặn và thức ăn mặn có muối dễ gây ngộ độc cho vịt).

Vịt từ 35 - 40 ngày tuổi, lông nhú ra đều nhau gọi là "răng lược" sau đó mọc dài hơn. Đến 70 - 90 ngày tuổi, vịt mọc đủ lông gọi là vịt "chéo cánh". Lúc đó vịt đúng tuổi giết thịt, vịt đã mập và chậm lớn.

Trong mùa mưa (từ tháng 4 - tháng 10) vịt thường được thả trong ruộng lúa để ăn sâu bọ, bọ gây v.v... vừa giúp ích cho cây trồng vừa phát triển được chăn nuôi. Tuy vậy vẫn phải cho chúng ăn thêm lúa và con mồi để đảm bảo chất dinh dưỡng cho vịt.

II- NUÔI VỊT ĐÈ TRỨNG

1. Chọn giống

Chọn trứng đem ấp để gây đàn vịt đẻ phải chọn từ những đàn vịt mái đẻ tốt, tỷ lệ nuôi sống cao. Khi vịt

được 3 tháng tuổi, cần lựa những con lớn nhanh, sinh trưởng phát dục tốt, lanh lợi, lông mượt và mọc đầy đủ. Chọn vịt đực hăng hái, đầu to, chọn vịt mái đầu nhỏ, mỏ nhỏ, vạt cổ cao, dit to và sà gần mặt đất, tìm môi giỏi. Chọn những con vịt đẻ sớm, thời gian thay lông ngắn (15 - 21 ngày). Phải loại bỏ những con vịt có khuyết tật sau:

- Đầu nhỏ, cổ ngắn, trán dốc, mỏ có màu không phải là đặc điểm của giống (ví dụ: vịt Bầu và vịt Bắc Kinh nếu có mỏ màu đen thì không chọn).

- Thân hình ngắn, xương sườn lõm, xương lườn hái vẹo, đuôi cúp, con đẻ không có lông mọc, đuôi vẹo.

- Cánh xõa, ngắn, hoặc cánh tiên, xương lưng cong lệch, lông đuôi thóp lại, màu lông khác với màu đặc trưng của giống.

Vịt bắt đầu đẻ vào tháng thứ 5 đạt tỷ lệ 10 - 40%, sang tháng thứ 6 đạt 50 - 90%, từ tháng thứ 6 đến tháng thứ 11 vịt đẻ đều đặn đạt tỷ lệ 90%. Từ tháng thứ 11 đến tháng thứ 17 vịt có tỷ lệ đẻ đạt 95%. Từ tháng thứ 18 - 23 tỷ lệ đẻ còn 85%, từ tháng thứ 24 - 50 tỷ lệ đẻ còn 75%.

Nếu trong suốt thời gian đẻ trong 1 năm con vịt nào đẻ chỉ đạt tỷ lệ 50% thì phải loại ra khỏi đàn.

2. Chuồng nuôi vịt đẻ

Chuồng nuôi vịt phải cao ráo, thoáng mát. Nhiệt độ không cao quá 35°C và không thấp dưới 10°C . Vì nếu trong chuồng nóng quá sẽ gây nên rối loạn chức năng sinh lý làm cho vịt khát nước, ăn ít, thở nhiều, sã cánh, đẻ trứng ít và vịt có thể bị chết. Nếu lạnh quá, độ ẩm cao, mầm bệnh dễ phát triển. Phía trước chuồng nuôi cần có sân phơi cao ráo và hồ nước để vịt tắm. Nền chuồng vịt cần rải rơm rạ khô hoặc trấu để đệm (tránh vỡ trứng). Khi trứng bị vỡ phải thay ngay lớp lót chuồng. Khi có dịch bệnh phải đốt lớp lót chuồng không được dùng rơm rạ hoặc trấu đó nữa.

Mật độ chuồng nuôi vịt đẻ trung bình 100 con/ 24m^2 . Nếu vịt quá đông sẽ dẫn tới tỷ lệ đẻ trứng giảm, tỷ lệ trứng bị dập vỡ tăng và bệnh dễ phát triển.

3. Thức ăn dùng cho vịt mái đẻ

Tỷ lệ và chất lượng trứng vịt đẻ ra phụ thuộc vào chất lượng và số lượng thức ăn cho vịt ăn. Thức ăn có đủ chất đạm, khoáng, vitamin và tinh bột sẽ làm cho tỷ lệ đẻ trứng cao và kéo dài.

+ Lượng protein (đạm) cung cấp hàng ngày cho vịt ăn phụ thuộc vào từng giống vịt và từng thời gian đẻ trứng.

Nếu trung bình 1 con vịt đẻ 112 trứng/1-năm thì 1 ngày đêm ít nhất phải cho nó ăn 32g chất đạm (bột cá, con ruốc, tôm, tép khô).

Ví dụ: 100 con vịt cần 3,2kg cá khô trong 1 ngày đêm trộn vào thức ăn. Nếu vịt đẻ tăng thì cứ 10 trứng cho ăn tăng lên 2,5g đạm. Nếu vịt đẻ 122 trứng/năm thì 1 ngày đêm cho ăn 32,5g chất đạm (bột cá, con ruốc).

Nếu không có chất đạm động vật (tôm, cá) thì dùng chất đạm thực vật (bã đậu, đỗ...) để bổ sung vào thức ăn, nhưng với số lượng tăng gấp rưỡi so với đạm động vật.

+ Thức ăn tinh bột: Dùng lúa, ngô, khoai, sắn... trong đó lúa và ngô là tốt nhất. Khi cho vịt ăn nên ngâm lúa cho mọc mầm để vịt dễ tiêu hóa và có thêm vitamin E rất cần cho vịt đẻ. Vitamin E có tác dụng tăng cường khả năng sinh trưởng và phát dục cho vịt mái. Tỷ lệ đạm trong lúa mọc mầm là 5%, còn trong ngô (bắp) chiếm 7,4% và trong mỡ là 4,5%. Ngoài ra trong ngô vàng còn chứa nhiều caroten. Bởi vậy cho vịt ăn ngô thì trứng đẻ ra có lòng đỏ màu vàng sẫm.

+ **Bổ sung vitamin và khoáng:** Một số vitamin rất cần cho vịt mái đẻ là vitamin A, B, D, E. Nếu thiếu những loại vitamin này (nhất là vitamin A) thì vịt mái bị xù lông, mắt ướt (có khi viêm mắt), trứng đẻ ít và lông đỏ nhạt. Nếu thiếu vitamin D và khoáng canxi (Ca) thì trứng vịt đẻ ra hay bị vỡ, vỏ mềm và méo mó.

- Lượng vitamin A, D cần dùng cho vịt mái đẻ là 2000UI (tương đương 1cc dầu gan cá)/1 con/1 ngày. Vitamin A, D có trên thị trường dưới nhiều dạng: dạng viên, nang, dạng bột A, D, E, dạng nước trong dầu gan cá.

- Lượng khoáng canxi: Cần từ 1 - 2% trọng lượng thức ăn (1 - 2kg bột sò hay vỏ trứng/100kg thức ăn).

- Lượng muối ăn (NaCl): Cần từ 0,5 - 1% trong 100kg thức ăn để kích thích tính thèm ăn của vịt và cung cấp thêm natri và canxi cho chúng.

4. Chăm sóc vịt mái đẻ

Tuyệt đối không được làm cho vịt sợ hãi. Khi lùa vịt đẻ từ ruộng này qua ruộng khác phải nhẹ nhàng, từ từ để cho vịt đi tự nhiên, không lùa vịt đẻ đi qua những bờ đường quá dốc (vịt dễ bị đẻ non). Nếu chặn thả vịt đẻ ở nơi ít môi (vùng nước phèn mặn) thì cũng làm vịt giảm đẻ.

Vịt đẻ rất sợ ồn ào, sợ người lạ, không ưa đất lầy bùn hoặc quá khô, quá dốc. Nếu bị chó đuổi, vịt sợ hãi cũng sẽ bị giảm đẻ.

Ban đêm khi vào chuồng vịt nhặt trứng, nếu có đẻ dèn ở giữa chuồng thì người chăn vịt phải đi lại cẩn thận, tránh gây ồn ào làm vịt sợ hãi nhảy loạn xạ đè lên nhau gây chết và giảm sản lượng trứng đẻ.

Để đảm bảo sức khỏe và an toàn dịch bệnh cho đàn vịt, chỉ nên đẻ vịt ở một nơi trong một tuần lễ, sau đó chuyển chúng đi nơi khác vì trong một tuần lễ phân vịt đã có khá nhiều, những độc tố trong phân sẽ gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe đàn vịt. Cứ sau 1 tuần chuyển chỗ vịt ở 1 lần và sau 3 - 4 tháng chạy đồng lại cho đàn vịt trở về chỗ cũ. Nhưng không được nhốt vịt nơi chuồng cũ có phân vịt vì ở đó có vi khuẩn phát triển dễ gây bệnh cho đàn vịt.

Buổi trưa cũng như buổi tối khi cho vịt nghỉ phải thả chúng ở hồ nước trong sạch có bóng mát để vịt phối giống dễ dàng. Không nên đẻ vịt ở nơi có dòng chảy xiết, hoặc ở gò đất khô vì vịt đẻ phối giống sẽ khó khăn và dễ làm cho vịt mái bị thương.

Không được thả vịt ở nơi ao tù nước đọng, nước đục hoặc dơ bẩn để tránh cho vịt đỡ bị nhiễm các bệnh đường sinh dục, bấu cổ, viêm mắt...

III- NUÔI VỊT THEO PHƯƠNG THỨC CÔNG NGHIỆP VÀ BÁN CÔNG NGHIỆP

1. Sử dụng khẩu phần thức ăn cho vịt nuôi thịt Super-M. theo phương thức công nghiệp và bán công nghiệp

(Khẩu phần do KS. Dương Xuân Tuyền và Nguyễn Quốc Đạt báo cáo trong kết quả nghiên cứu chăn nuôi vịt ở Việt Nam).

(Tính pha trộn trong 10kg thức ăn)

T.T	Nguyên liệu	Giai đoạn 1 - 28 ngày tuổi	Giai đoạn 29 - 35 ngày tuổi	Giai đoạn 36 - 60 ngày tuổi
1	Ngô (kg)	2,0	-	2,0
2	Tấm (kg)	2,1	3,5	1,5
3	Cám (kg)	1,2	1,8	1,2
4	Lúa (kg)	-	1,4	1,4
5	Bột cá nhạt hoặc cá cơm (kg)	1,0	-	1,0
6	Khô đậu tương (kg)	2,5	2,2	2,2
7	Con rước (kg)	-	1,0	-
8	Đậu xanh (kg)	1,1	-	-
9	Premix vitamin + khoáng (kg)	0,1	0,1	0,1
	Tổng cộng (kg)	10	10	10
	Protein thô (%)	20,25	17,2	17,3
	Năng lượng (Kcal)	2840	2700	2788

Lưu ý:

Trong điều kiện thực tế nếu giá ngô cao hơn tấm thì có thể dùng tấm thay ngô hoặc ngược lại.

- Lúc vịt còn nhỏ, dùng con ruốc hoặc cá cơm để cho vịt dễ ăn. Khi vịt lớn có thể dùng cá lớn hơn hoặc đầu tôm để cho vịt ăn.

- Loại premix vitamin + khoáng do Trung tâm nuôi vịt Super-M. (Vigova) sản xuất chuyên dùng cho vịt Super-M ăn. Ngoài ra có thể dùng các loại premix khác như trong chăn nuôi gà cũng được.

- Cho vịt ăn thức ăn hợp chất trên theo phương thức tự do.

2. Sử dụng khẩu phần thức ăn cho vịt nuôi đẻ Super-M. đời bố mẹ

(Bảng trang bên).

(Tinh trong 10kg thức ăn)

T.T	Nguyên liệu	Vịt con và vịt hậu bị (ngày tuổi)				Vịt đẻ (tuần tuổi)	
		10-21	22-49	50-60	61-160	1-17	>18
1	Ngô (kg)	3,5	3,5	2,5	-	-	-
2	Tấm (kg)	1,0	1,0	2,5	1,9	0,8	-
3	Lúa (kg)	-	-	-	6,0	6,6	5,0
4	Cám (kg)	0,8	1,4	1,4	-	-	-
5	Cá nhạt (cá cơm) (kg)	1,2	1,2	1,3	-	1,2	-
6	Con ruốc (kg)	-	-	-	2,0	-	-
7	Khô đậu tương (kg)	2,2	1,8	1,2	-	1,36	-
8	Mây đậu xanh (kg)	1,0	0,8	0,8	-	-	-
9	Đậu tằm tươi, cồng (kg)	-	-	-	-	-	5,0
10	Bột cỏ hoặc rau xanh (kg)	0,1	0,1	0,1	-	-	-
11	Bột sò (kg)	0,1	0,1	0,1	-	-	-
12	Premix VTM + khoáng	0,1	0,1	0,1	0,1	0,04	-
	Tổng cộng (kg)	10	10	10	10	10	10
	Protein thô (%)	20,5	19,5	17,0	12,8	15,3	
	Năng lượng (Kcal/kg TĂ)	2850	2800	2760	2550	2622	

Lưu ý:

- Vịt nuôi 26 tuần tuổi (6,5 tháng) là bắt đầu đẻ. Tỷ lệ đẻ trung bình từ 70 - 75%. Sản lượng trứng đẻ trong 12 tháng là 260 quả. Trọng lượng vịt lúc bắt đầu đẻ trung bình đạt 3,1kg/1 con. Tiêu tốn thức ăn cho 1kg tăng trọng trung bình từ 3,5 - 3,6kg thức ăn. Tỷ lệ ấp nở trung bình đạt 60%.

- Vịt nuôi theo phương thức công nghiệp (nuôi nhốt) hoặc bán công nghiệp thả đồng với khẩu phần thức ăn trên cho kết quả đẻ vẫn tốt.

PHỤ LỤC 3

THỨC ĂN HỢP CHẤT DÙNG CHO VỊT

Một số công ty và cơ sở sản xuất thức ăn trong và ngoài nước đã tập trung sản xuất các loại thức ăn cho vịt như:

I- Xí nghiệp thức ăn chăn nuôi VIFOCO có sản xuất các loại

1. Vifoco 4V: Nuôi vịt con từ 1 - 28 ngày tuổi.
2. Vifoco 1V: Nuôi vịt lứa từ 29 - 56 ngày tuổi.
3. Vifoco 2V: Nuôi vịt hậu bị từ 57 - 160 ngày tuổi.
4. Vifoco 3V: Nuôi vịt giống đẻ.
5. Vifoco 5V: Nuôi vịt vỗ béo trước khi bán 10 ngày.
6. Vifoco 203 : Nuôi vịt đẻ thương phẩm.

Địa chỉ liên hệ: 90/1 Hương lộ 14 - Quận Tân Bình - Tp Hồ Chí Minh. ĐT: 01.8.554578 - 551316. Thức ăn có bán ở đại lý các tỉnh trong nước.

1. Proconco số 62: Thức ăn cho vịt con từ 1 - 21 ngày tuổi.
2. Proconco số 63A: Thức ăn cho vịt từ 21 - 42 ngày tuổi.
3. Proconco số 63B: Thức ăn cho vịt trên 42 ngày tuổi.
4. Proconco số 64: Thức ăn cho vịt đẻ.
5. Proconco số 61: Thức ăn đậm đặc cho vịt đẻ.

Địa chỉ liên hệ: Khu công nghiệp Biên Hòa - Đồng Nai. ĐT: 01.61.36186 - 36175. Thức ăn có bán ở các đại lý thức ăn gia súc trong cả nước.

III- Công ty TNHH chăn nuôi CP. Việt Nam có sản xuất các loại

1. CP số 348/548: Thức ăn cho vịt con từ 1 - 21 ngày tuổi.
2. CP số 349/549: Thức ăn cho vịt 21 ngày tuổi đến lúc bán.
3. CP số 541: Thức ăn cho vịt đẻ thương phẩm từ 1 - 14 ngày tuổi.
4. CP số 542: Thức ăn cho vịt đẻ thương phẩm từ 15 - 63 ngày tuổi.
5. CP số 344/544: Thức ăn cho vịt đẻ thương phẩm trên 64 ngày tuổi.
6. CP số 144: Thức ăn đậm đặc cho vịt đẻ trên 20 tuần tuổi.
7. CP số 149: Thức ăn đậm đặc cho vịt thịt từ 3 - 20 tuần tuổi.

Địa chỉ liên hệ: Khu công nghiệp Biên Hòa - Đồng Nai.
ĐT: 01. 61.36257 - 36258 - 36259 - 36083 - 36084. Thức ăn có bán ở các đại lý thức ăn gia súc trong cả nước.

IV- Công ty liên doanh chăn nuôi chế biến vịt cá xuất khẩu FOSACO có sản xuất thức ăn cho vịt

Địa chỉ liên hệ: Nhà máy chế biến thức ăn gia súc số D 19/20 An Dương Vương - xã Bình Trị Đông - huyện Bình Chánh - Tp. Hồ Chí Minh. ĐT: 01. 8.752929. Thức ăn có bán ở các đại lý thức ăn gia súc trong cả nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1- Bệnh gia cầm (*Tập 1 - 2*)
- 2- Bệnh truyền nhiễm gia súc
Nguyễn Vĩnh Phước
- 3- Bệnh ký sinh trùng gia súc
Trường Đại học Nông nghiệp I-Hà Nội
- 4- Sổ tay dùng thuốc thú y
Lê Minh Chi
- 5- Tuyển tập các công trình nghiên cứu
KHKT Nông nghiệp - 1980
- 6- Chăn nuôi vịt ở miền Nam Việt Nam
Trần Thế Thông, Hồ Văn Giá,
Bùi Trường Thi, Lê Xuân Đồng
- 7- Nuôi gà công nghiệp gia đình
(Phụ bản "*Khoa học phổ thông*")
Trần Ngọc Lang, Trần Ngọc Đăng
- 8- Nuôi gà
Bác sĩ Thú y Lê Thuộc
- 9- Vỗ béo lợn gà trâu bò
Nguyễn Đức Trân

10- Chất khoáng trong nuôi dưỡng động vật
nông nghiệp

GS.TS. A.Rening

11- Giới thiệu 135 vị thuốc thú y

Nguyễn Phước Tương

12- Thực hành dược khoa (*Tập 1 - 2*)

Vũ Công Thuyết, Trương Công Quyền

13- A manual of poultry diseases - 1979

F.Hoffman - La Roche & Co. Limited
Company, Basl, Switzerland (Printed in Switzerland)

14- Important poultry diseases

Intervet international B.V. Boxmeer Holland -9.86

15- Diseases of poultry

Ninth Edition - USA- 1991

16- Catalogue veterinary products of Rhone Merieux,
Ciba-Gegy, Hibra, Ielvet - Chem - Eagle chemical
Co. Ltd, Bimeda, Virbac

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời nói đầu	3
Bệnh viêm rốn (Omfalit)	5
Bệnh nhiễm khuẩn E.coli	6
Bệnh trúng độc thức ăn do dư con ruốc	13
Bệnh phó thương hàn (Salmonellosis)	17
Bệnh viêm xoang mũi truyền nhiễm của vịt con (Injections sinusitis)	24
Bệnh tụ huyết trùng (Pasteurellosis)	31
Bệnh dịch tả vịt (Pescisamatum)	39
Bệnh nấm phổi (Aspergillesis)	47
Bệnh nấm đường tiêu hóa (Moniliasis hay Candidiasis)	52
Bệnh ngộ độc do Aflatoxin (Mycotoxicosis)	54
Bệnh viêm gan do virus của vịt con	56

Bệnh ngộ độc thức ăn do Botulismus	60
Bệnh sưng phù đầu (Coryza)	63
Bệnh bثور cổ vịt	65
Bệnh đậu mùa (Variola)	66
Bệnh trĩ lông ở vịt (Apteriosis)	68
Bệnh tụ cầu trùng (Staphylococcus)	70
Đề phòng trứng bị tạp trùng	72
Phụ lục	75
TÀI LIỆU THAM KHẢO	96

Chịu trách nhiệm xuất bản

LÊ VĂN THỊNH

Phụ trách bản thảo

BÍCH HOA

Trình bày bìa

ĐỖ THỊNH

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

D14, Phương Mai, Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 8523887 - 8521940 FAX: 04.5760748

CHI NHÁNH NXB NÔNG NGHIỆP

58 Nguyễn Bình Khiêm - Q.1, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 08.8299521 - 8297157 FAX: 08.9101036

In 1000 bản khổ 15x21cm. Tại Xưởng in NXB Nông nghiệp.
Giấy trích ngang số 207/1486 do Cục XB cấp ngày 15/12/99.
In xong và nộp lưu chiểu quý IV/2002

107 107

63 - 630 - 207/1486 - 99
NN - 2002

Giá: 7.500đ